

## Lớp Phật Pháp Buddhadhamma Giáo Trình Trung Bộ Kinh – Majjhima Nikāya

**Bài học ngày 12.6.2020**

---

### 1. Kinh Pháp Môn Căn Bản (Mūlapariyāya Sutta)

Tựa kinh của bản tiếng Việt là Kinh Căn Bản Pháp Môn có thể tạo nên ngộ nhận là “pháp môn tu căn bản” kỳ thật thì tựa kinh Phạn ngữ Mūlapariyāya có nghĩa là “cội rễ của vạn hữu”. Thuở ấy Đức Phật trú ở rừng Subhaga xứ Ukkattha. Tại đây Đức Thé Tôn dạy về bốn hạng người có bốn cách khác biệt trong sự nhận thức về thế giới do có liên hệ hoặc không liên hệ tới ngã chấp. Bốn hạng người được đề cập là: Phạm phu không học hiểu đạo lý bậc thánh, chư vị hữu học, bậc A la hán thính văn và Như lai chánh đẳng giác. Đối tượng của nhận thức bao gồm:

- A. Thế giới vật chất: địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại.
- B. Các sanh loại: Sanh vật, chư Thiên, Sanh chủ, Phạm thiên, Quang âm thiên, Biển tịnh thiên, Quang quả thiên, Thắng Giả, Không vô biên xứ, Thực vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- C. Tư duy trùu tượng: sở kiến, sở văn, sở tư niệm, sở tri, đồng nhất, sai biệt, tất cả, niết bàn.

#### 001. Nhận thức sai lạc của phàm phu

Lối nhận thức sai lầm của phàm phu không hiểu lẽ thật gọi là tưởng tri (dựa trên ẩn tượng):

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thé Tôn trú tại (tụ lạc) Ukkatthā, trong rừng Subhaga (rừng Hạnh phúc), dưới gốc cây Sa-la vương. Tại chỗ ấy, Thé Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo!". - "Bạch Thé Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thé Tôn. Thé Tôn nói: "Này các Tỷ-kheo. Ta sẽ giảng cho các Người "Pháp môn căn bản tất cả pháp". Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói". - "Thưa vâng, bạch Thé Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thé Tôn. Thé Tôn nói như sau:

## (Phàm phu)

-- Nay các Tỷ-kheo, ở đây, có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn nhân, không thuần thực pháp các bậc Chơn nhân, không tu tập pháp các bậc Chơn nhân, tưởng tri địa đại là địa đại. Vì tưởng tri địa đại là địa đại, người ấy nghĩ đến địa đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiêu với địa đại, nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, người ấy nghĩ: "Địa đại là của ta" - dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri địa đại.

Người ấy tưởng tri thủy đại là thủy đại. Vì tưởng tri thủy đại là thủy đại, người ấy nghĩ đến thủy đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiêu với thủy đại, nghĩ đến (tự ngã) như là thủy đại, người ấy nghĩ: "Thủy đại là của ta" - dục hỷ thủy đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri thủy đại.

Người ấy tưởng tri hỏa đại là hỏa đại. Vì tưởng tri hỏa đại là hỏa đại, người ấy nghĩ đến hỏa đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiêu với hỏa đại, nghĩ đến (tự ngã) như là hỏa đại, người ấy nghĩ: "Hỏa đại là của ta"- dục hỷ hỏa đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri hỏa đại.

Người ấy tưởng tri phong đại là phong đại. Vì tưởng tri phong đại là phong đại, người ấy nghĩ đến (tự ngã) đối chiêu với phong đại, nghĩ đến (tự ngã) như là phong đại, người ấy nghĩ: "Phong đại là của ta"- dục hỷ phong đại. Vì sao vậy? Ta nói người ấy không liễu tri phong đại.

Người ấy tưởng tri Sanh vật là Sanh vật... Người ấy tưởng tri chư Thiên là chư Thiên... Người ấy tưởng tri Sanh chủ là Sanh chủ... Người ấy tưởng tri Phạm thiên là Phạm thiên... Người ấy tưởng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên... Người ấy tưởng tri Biển tịnh thiên là Biển tịnh thiên... Người ấy tưởng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên... Người ấy tưởng tri Abhibhū (Thắng Giả) là Abhibhū...

Người ấy tưởng tri Không vô biên xứ là Không vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Thức vô biên xứ là Thức vô biên xứ... Người ấy tưởng tri Vô sở hữu xứ là Vô sở hữu xứ... Người ấy tưởng tri Phi tưởng phi tưởng xứ là Phi tưởng phi tưởng xứ...

Người ấy tưởng tri sở kiến là sở kiến... Người ấy tưởng tri sở văn là sở văn... Người ấy tưởng tri sở tư niêm là sở tư niêm... Người ấy tưởng tri sở tri là sở tri...

Người ấy tưởng tri đồng nhất là đồng nhất... Người ấy tưởng tri sai biệt là sai biệt...  
Người ấy tưởng tri tất cả là tất cả...

Người ấy tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì tưởng tri Niết-bàn là Niết-bàn, người ấy nghĩ đến Niết-bàn, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn. Nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, người ấy nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - dục hỷ Niết-bàn, Vì sao vậy? Ta nói: Người ấy không liễu tri Niết-bàn.

### **002. Nhận thức của bậc đã chứng thánh quán nhưng vẫn còn tiếp tục tu học**

*Nhận thức của bậc thánh hữu học là thắng tri không chấp ngã:*

Này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo, hữu học tâm chưa thành tựu, đang sống cầm cùu vô thượng an ổn khỏi khổ ách. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy đã không nghĩ đến địa đại, đã không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với địa đại, đã không nghĩ (tự ngã) như là địa đại, đã không nghĩ: "Địa đại là của ta", - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri địa đại.

Vì ấy thắng tri thủy đại... hỏa đại... phong đại... Sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang âm thiên... Biến tịnh thiên... Quảng quả thiên... Abhibhù (Thắng Giả)... Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tưởng phi phi tưởng xứ... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả...

Vì ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn; vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy đã không nghĩ đến Niết-bàn, đã không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, đã không nghĩ (tự ngã) như là Niết-bàn, đã không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy có thể liễu tri Niết-bàn.

### **003. Nhận thức của chư vị A-la-hán đã đoạn tận lậu hoặc**

*Là tuệ tri với cái nhìn như thật.:*

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri địa đại.

Vị ấy thắng tri thủy đại... hỏa đại... phong đại... sanh vật... chư Thiên... Sanh chủ... Phạm thiên... Quang âm thiên... Biến tịnh thiên... Quảng quả thiên... Abhibhū (Thắng Giả)... Không vô biên xú... Thức vô biên xú... Vô sở hữu xú... Phi tưởng phi phi tưởng xú... sở kiến... sở văn... sở tư niệm... sở tri... đồng nhất... sai biệt... tất cả... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vị ấy đã liễu tri Niết-bàn".

### (Bậc A-la-hán - II)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ.

Vị ấy thắng tri thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có tham dục, nhờ tham dục đã được đoạn trừ.

### (Bậc A-la-hán - III)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ.

Vị ấy thắng tri thủy đại... hỏa đại... Vị ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có sân hận, nhờ sân hận đã được đoạn trừ.

## (Bậc A-la-hán - IV)

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Vì ấy thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ.

Vì ấy thắng tri thủy đại... hỏa đại... Vì ấy thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, vị ấy không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì vị ấy không có si mê, nhờ si mê đã được đoạn trừ.

### *004. Cái biết của Như Lai Chánh Đẳng giác*

*Là liễu tri vì ngài thấu triệt duyên khởi của chư pháp:*

Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Ngài không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri địa đại.

Như Lai thắng tri thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của ta" - không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Ta nói vì Như Lai đã liễu tri Niết-bàn.

## (Đẳng Như Lai - II)

Này các Tỷ-kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, thắng tri địa đại là địa đại. Vì thắng tri địa đại là địa đại, Như Lai không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ: "Địa đại là của ta" - không dục hỷ địa đại. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già và chết đến với loài

sinh vật". Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói vì Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự trừ bỏ hoàn toàn các ái, đã chọn chánh giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Như Lai thắng tri thủy đại... hỏa đại... Như Lai thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn. Vì thắng tri Niết-bàn là Niết-bàn, Như Lai không nghĩ đến Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với Niết-bàn, không nghĩ đến (tự ngã) như là Niết-bàn, không nghĩ: "Niết-bàn là của Ta" -- không dục hỷ Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì Như Lai biết rằng: "Dục hỷ là căn bản của đau khổ, từ hữu, sanh khởi lên, và già chết đến với loài sinh vật". Do vậy, này các Tỷ-kheo, Ta nói Như Lai, với sự diệt trừ hoàn toàn các ái, sự ly tham, sự đoạn diệt, sự xả ly, sự trừ bỏ hoàn toàn các ái, đã chọn chánh giác ngộ vô thượng chánh đẳng chánh giác."

Như vậy, Thé Tôn thuyết giảng. Các Tỷ-kheo áy hoan hỷ tín thọ lời dạy của Thé Tôn.

(Có dị bản về câu cuối của bài kinh: Thông thường các bài kinh thường kết thúc bằng câu: Thé tôn thuyết giảng như vậy chư tỳ kheo hoan hỷ tín thọ. Nhưng bản sớ giải ghi rằng bài kinh được Đức Phật giảng cho các tỳ kheo vốn xuất thân là những học giả bà la môn giáo. Những vị này không hoan hỷ vì đi ngược lại tín lý đại ngã của Phệ đà. Tuy vậy nhờ bài kinh này về sau những vị này chứng đắc đạo quả khi được nghe kinh Gotamaka Sutta).

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Phân đoạn & chú thích: Tỳ Kheo Giác Đẳng*

-ooOoo-

**Kinh số 1 [tóm tắt]  
Kinh Pháp Môn Căn Bản  
(Mūlapariyāya Sutta)  
(M.i, 1)**

Đức Phật nói đến thái độ của bốn hạng người đối với các pháp:

1. **Hạng phàm phu:** Không yết kiến các bậc chân nhân và các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc chân nhân, các bậc Thánh, không tu hành pháp các bậc chân nhân, các bậc Thánh.

2. **Hạng Tỷ-kheo Hữu học:** Tâm chưa thành tựu, đang sống cầm cầu vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

3. **Vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán:** Các lậu đã tận, tu hành thành mẫn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hưu kiết sử, chánh trí giải thoát.

4. **Như Lai là bậc A-la-hán:** Bậc Chánh đẳng giác.

Các pháp được đề cập ở đây là *hai mươi bốn pháp*: đất, nước, lửa, gió, sanh vật, chư Thiên, sanh chủ (*pajāpati*), Phạm thiên, Quang âm thiên, Biển tịnh thiên, Quảng quả thiên, Thắng giả (*abhibhū*), Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, sở kiến, sở văn, sở tư niệm, sở tri, đồng nhất, sai biệt, tất cả, Niết-bàn.

1/ **Kẻ phàm phu:** Tưởng tri địa đại là địa đại (kể luôn cả 24 pháp), do tưởng tri địa đại là địa đại, nghĩ đến địa đại, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, nghĩ đến tự ngã như là địa đại, nó nghĩ địa đại là của ta, hoan hỷ địa đại. Vì sao vậy? Đức Phật nói rằng: Vì nó không liều tri địa đại (*aparinnātam*).

2/ **Vị Tỷ-kheo Hữu học:** Thắng tri địa đại là địa đại, do thắng tri địa đại là địa đại, không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ tự ngã như là địa đại, không nghĩ: “Địa đại là của tôi”, không hoan hỷ địa đại, vì có sao? Đức Phật nói rằng vì vị ấy có thể liều tri địa đại. Cũng vậy, đối với hai mươi ba pháp khác.

3/ **Vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán:** Vị này thắng tri địa đại là địa đại, do thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ “Địa đại là của ta”, không hoan hỷ địa đại. Vì có sao? Đức Phật nói rằng vì vị ấy đã liều tri địa đại. Cũng vậy, đối với hai mươi ba pháp khác. Vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, có thái độ tương tự, vì đã đoạn diệt tham, sân, si, đã đoạn trừ tham, sân, si.

4/ **Bậc Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh đẳng giác:** Thắng tri địa đại là địa đại, do thắng tri địa đại là địa đại, vị ấy không nghĩ đến địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu với địa đại, không nghĩ đến (tự ngã) như là địa đại, không nghĩ “Địa đại là của ta”, không có hoan hỷ địa đại. Vì có sao? Thế Tôn tuyên bố: vì địa đại đã được Như Lai liều tri. Vì có sao? Sau khi biết được hỷ là nguồn gốc của khổ, do hưu nên có sanh và già chết đến với loài hữu tình. Do vậy, đức Phật tuyên bố rằng Như Lai, do diệt trừ, ly tham, đoạn diệt, từ bỏ, xả ly, khát ái một cách hoàn toàn, đã chứng được

vô thượng chánh đẳng giác. (Theo tập só, kinh này không được 500 vị Tỷ-kheo hoan hỷ vì họ ngu si không hiểu, họ tự cho đã hiểu biết như đức Phật. Sau đức Phật giảng kinh *Mūla-pariyāyajātaka* cho họ, và lòng kiêu mạn của họ được nghiệp phục. Cuối cùng đức Phật giảng kinh *Gotamakaka-sutta* (A.i, 276) và họ chứng được quả A-la-hán).

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-ooOoo-

**Kinh số 1 [dàn ý]  
(Mūlapariyāya Sutta)  
Kinh Pháp Môn Căn Bản  
(M.i, 1)**

**A. Duyên khởi:**

Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và nói sẽ thuyết giảng pháp môn căn bản của tất cả các pháp.

**B. Chánh kinh:**

Có bốn hạng người ở trên đời:

**I. Hạng vô văn phàm phu**

1. Thái độ đối với bậc chơn nhân, bậc Thánh, đối với pháp các bậc chơn nhân và các bậc Thánh.
2. Thái độ đối với tất cả pháp, bắt đầu từ địa đại đến Niết-bàn (24 pháp). Tưởng tri, nghĩ đến, nghĩ đến (tự ngã) đối chiếu tất cả pháp, nghĩ đến tự ngã như là tất cả pháp, nghĩ rằng tất cả pháp là của ta, hân hoan trong tất cả pháp. Vì có sao? Vì người ấy không liễu tri tất cả pháp.

**II. Hạng Tỷ-kheo hữu học, tâm chưa thành tựu, đang cần cầu sự an tịnh khởi các triền ách**

Thắng tri tất cả pháp, không nghĩ đến tất cả pháp, không nghĩ đến tự ngã đối chiếu tất cả pháp, không nghĩ đến tự ngã như là tất cả pháp, không nghĩ đến tất cả pháp là của Ta, không có dục hỷ tất cả pháp. Vì có sao? Vì vị ấy có thể liễu tri tất cả pháp.

### III. Hạng Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu đã tận, tu hành thành mẫn

1. Thắng tri tất cả pháp, không nghĩ đến tất cả pháp, không nghĩ đến tự ngã đối chiếu tất cả pháp, không nghĩ đến tự ngã như là tất cả pháp, không nghĩ đến tất cả pháp là của Ta, không có dục hỷ tất cả pháp. Vì có sao? Vì vị ấy liễu tri tất cả pháp.

2. ... (như trên)... vì vị ấy trừ được tham dục, vì tự ngã không có tham dục.

3. ... (như trên)... vì vị ấy trừ được sân, vì tự ngã không có sân.

4. ... (như trên)... vì vị ấy trừ được si, vì tự ngã không có si.

### IV. Như Lai là bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác

1. Thắng tri tất cả các pháp... (như trên).. Vì có sao? Vì Như Lai liễu tri tất cả pháp.

2. Thắng tri tất cả pháp... (như trên)... Vì có sao? Vì Như Lai biết rằng dục hỷ (nandi) là căn bản của đau khổ, từ hữu sanh khởi lên, và già chết đến với loài hữu tình. Do vậy, Như Lai với sự diệt trừ khát ái toàn diện, với sự ly tham, đoạn diệt, xả ly từ bỏ khát ái, chứng được vô thượng chánh đẳng chánh giác.

### C. Kết luận:

Các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thê Tôn dạy.

*Biên soạn: Hoà Thượng Thích Minh Châu*

-00Ooo-

Kinh số 1 [toát yếu]  
**Kinh Pháp Môn Căn Bản**  
**(Mūlapariyāya Sutta)**  
(M.i, 1)

## I. TOÁT YẾU

*Mūlapariyāya Sutta - The root of all things.*

*The Buddha analyses the cognitive processes of four types of individuals - the untaught ordinary person, the disciple in higher training, the arahant and the Tathāgata. This is one of the deepest and most difficult suttas in the Pali Canon, and it is therefore suggested that the earnest student read it only in a cursory manner on a first reading of the Majjhima Nikāya, returning to it for an in-depth study after completing the entire collection.*

**Gốc rẽ của vạn pháp.**

*Phật phân tích tiến trình nhận thức của bốn hạng người: phàm phu chưa nghe pháp, bậc hữu học, A-la-hán và Như Lai. Kinh này là một trong những kinh sâu sắc và khó hiểu nhất trong tạng kinh Pali, bởi thế để nghiên cứu kỹ sau khi đọc qua một lần đầu, hãy đọc trở lại kinh này khi đã xem trọn 152 kinh.*

## II. TÓM TẮT

Gốc rẽ của đau khổ là dục hỷ: ham muốn, vui thích đối với các pháp từ vật chất đến tinh thần, từ phàm đến thánh, từ bốn đại đến hạng sinh vật, người, chư thiên, các cõi thiền, và Niết-bàn.

Về các pháp áy, có những cách nhận thức khác nhau tùy theo trình độ tu học: lối nhận thức sai lầm của phàm phu gọi là *tưởng tri*, của người biết qua sách vở là *thức tri*, của bậc thánh hữu học là *thắng tri*, của A-la-hán là *tuệ tri*. Và cuối cùng, cái biết của Phật là *liệu tri*.

Phàm phu tưởng tri các pháp, ví dụ địa đại, như sau:

1. Vị ấy nghĩ tự ngã là địa đại;

2. Nghĩ tự ngã ở trong địa đại;
3. Nghĩ tự ngã tách biệt với địa đại;
4. Nghĩ "địa đại là của ta."

Như thế là không liễu tri địa đại. Về các pháp khác cũng thế, bao gồm:

Chúng sinh, Chư thiên, Sinh chủ, Phạm thiên, Quang âm thiên, Biển tịnh thiên, Quảng quả thiên, Thắng giả, Không vô biên xứ cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, kiến văn giác tri, Đồng nhất và sai biệt, Tất cả, Niết-bàn.

Đối với 4 đại và các pháp khác, các bậc hữu học không có thái độ tưởng tri của phàm phu, nghĩa là:

1. Vị ấy không nghĩ tự ngã là địa đại;
2. Không nghĩ tự ngã ở trong địa đại;
3. Không nghĩ tự ngã tách biệt với địa đại;
4. Không nghĩ "địa đại là của ta", không dục hỷ địa đại.

Như thế gọi là thắng tri. Nhờ thắng tri các pháp, không dẫn đến tham, mạn và kiến, nên các bậc hữu học có khả năng liễu tri các pháp.

Các bậc A-la-hán đối với các pháp trên thắng tri một cách sâu xa, nghĩa là biết đúng thực chất vô thường khổ vô ngã của chúng, nên gọi là liễu tri các pháp. A-la-hán không dục hỷ Niết-bàn vì đã liễu tri Niết-bàn; hơn nữa, vì đã tận trừ tham, sân và si.

Đức Như Lai không tưởng tri địa đại... Niết-bàn như kiêu phàm phu, không dục hỷ các pháp, vì đã liễu tri dục hỷ là nguồn gốc của đau khổ. Lại nữa, nhờ liễu tri lý duyên khởi, Ngài đã tận trừ ái thủ vì biết nó sẽ đưa đến hưu, sinh và già chết.

### III. CHÚ GIẢI

*Tham, mạn, kiến:* Khi một người do thấy, nghe ... mà đậm ra tham luyến tái sinh làm một hạng chúng sinh nào đó, ấy gọi là "tham". Khi người ấy tự xếp hạng mình là hon, bằng hoặc thua kẻ khác, ấy là "mạn". Và khi có quan điểm rằng chúng sinh là

thường hoặc vô thường, đó gọi là "kiến". Thái độ *tưởng tri* của phàm phu đưa đến tham, mạn, kiến như sau:

Nghĩ tự ngã ở trong địa đại (Định sở cách, *Locative*): dẫn đến "mạn".

Nghĩ tự ngã tách biệt với địa đại (Xuất xứ cách, *Ablative*): dẫn đến "kiến".

Nghĩ "địa đại là của ta" (Sở thuộc cách, *Genitive*), dục hỷ địa đại: dẫn đến "tham".

*Chúng sinh*, nghĩa là tất cả sinh vật dưới cõi trời Tứ thiên vương.

*Chư thiên*: sáu cõi trời dục giới.

*Sinh chủ*, ám chỉ Ma vương thống lĩnh tất cả sinh loài.

*Phạm thiên* hay Đại phạm - Mahābrahma, vị trời sinh ra trước nhất trong mỗi đại kiếp, thọ mạng ngang bằng với thọ mạng vũ trụ trong đại kiếp ấy. Các vị tu chứng sơ thiên cũng tái sinh vào cõi này.

*Quang âm thiên*: cõi của nhị thiền. Ở đây bao gồm cả trời Thiếu quang và Vô lượng quang.

*Biển tịnh thiên*: cõi của tam thiền. Ở đây bao gồm trời Thiếu tịnh và Vô lượng tịnh.

*Quảng quả thiên*: cõi của tứ thiền.

*Thắng giả* (Abhibhū) chỉ cõi trời Vô tưởng, vì ở đây không còn 4 uẩn vô sắc.

*Không vô biên xú*, *Thúc vô biên xú*, *Vô sở hữu xú* và *Phi tưởng phi phi tưởng xú* là 4 cõi trời vô sắc.

*Kiến văn giác tri*: những gì được thấy, nghe, cảm giác và nhận thức, mà gọi là "tưởng tri" (sai lầm), là khi có chấp thủ "tôi" và "của tôi", hoặc có phát sinh mạn, tham và kiến.

*Đồng nhất và sai biệt*: những vị tu thiền khi tâm đạt đến một cảnh giới duy nhất không biến đổi, thì chấp là "đồng nhất". Những người không chứng đắc thì chấp có nhiều cảnh khác nhau. Loại tưởng tri "đồng nhất" sản sinh triết học nhất nguyên và tôn giáo nhất thần, loại tưởng tri "sai biệt" sản sinh triết học đa nguyên, tín ngưỡng đa thần.

*Tất cả*: chỉ tất cả các pháp nói trên, gom chung lại thành một khối. Tưởng tri về tất cả có thể sản sinh các thuyết phiếm thần hoặc nhất thần, tùy theo tương quan giữa cái tôi và tất cả.

*Niết-bàn*: chỉ 5 loại *Niết-bàn hiện tại*, chủ trương của 62 tà kiến ngoại đạo được nói trong kinh Phạm Võng, Trưởng bộ: thụ hưởng các khoái lạc giác quan là Niết-bàn, bốn cõi thiền là Niết-bàn. Mong cầu, hưởng thụ năm thứ này là tham, kiêu hanh khi đạt được là mạn, xem loại Niết-bàn ảo tưởng đó trưởng cửu, là kiến.

## IV. PHÁP SỐ

*Bốn đại*: địa thủy hỏa phong.

*Bốn Không định* hay *Bốn Vô sắc*: Không vô biên, Thức vô biên, Vô sở hữu, Phi tưởng phi phi tưởng.

## V. KỆ TỤNG

Gốc rễ của đau khổ  
Là hỷ tham các pháp  
Vật chất và tinh thần  
Pháp phàm và pháp thánh:

Bốn đại và ba cõi  
Cùng "Niết-bàn hiện tại".  
Sở dĩ có hỷ tham  
Vì tưởng tri bốn đại

Cùng tất cả pháp khác  
Là "tôi" và "của tôi".  
Nhờ liễu tri các pháp  
Không "tôi", không "của tôi "

Nhu Lai không dục hỷ  
Bát cứ một pháp nào.  
Và liễu tri rõ ráo  
Phẳng tận nguồn khổ đau:

Duyên khởi cõi ta bà  
Ái thủ đưa đến Hữu

Tù Hữu, có Sinh,  
Già Bệnh, chết và sầu ưu.

Do liễu tri như vậy  
Tù bỏ mọi ái dục  
Tận trừ tham, mạn, kiến  
Đạt vô thượng an ủn.

*Dịch giả: Hoà Thượng Thích Minh Châu  
Tóm tắt & chú giải: Thích Nữ Trí Hải*

-ooOoo-

## 1. Mūlapariyāyasuttam [Mūla]

1. Evam me sutam : ekam samayam **Bhagavā** ukkaṭṭhāyam viharati subhagavane sālarājamūle. Tatra kho **Bhagavā** bhikkhū āmantesi : "bhikkhavoti. "Bhadanteti te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca : "sabbadhammadmūlapariyāyam vo, bhikkhave, desessāmi. Tam suṇātha, sādhukam manasi karotha, bhāsissāmīti. "Evam, bhanteti kho te bhikkhū bhagavato paccassosum. Bhagavā etadavoca :

2. "Idha, bhikkhave, assutavā puthujano ariyānam adassāvī ariyadhammassa akovido ariyadhamme avinīto, sappurisānam adassāvī sappurisadhammassa akovido sappurisadhamme avinīto : pathavim [paṭhavim (sī. syā. kam. pī.)] pathavito sañjānāti pathavim pathavito saññatvā pathavim maññati, pathaviyā maññati, pathavito maññati, pathavim meti maññati , pathavim abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Āpam āpato sañjānāti āpam āpato saññatvā āpam maññati, āpasmiṃ maññati, āpato maññati, āpam meti maññati, āpam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Tejam tejato sañjānāti tejam tejato saññatvā tejam maññati, tejasmiṃ maññati, tejato maññati, tejam meti maññati, tejam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Vāyam vāyato sañjānāti vāyam vāyato saññatvā vāyam maññati, vāyasmīm maññati, vāyato maññati, vāyam meti maññati, vāyam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

3. "Bhūte bhūtato sañjānāti bhūte bhūtato saññatvā bhūte maññati, bhūtesu maññati, bhūtato maññati, bhūte meti maññati, bhūte abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

"Deve devato sañjānāti deve devato saññatvā deve maññati, devesu maññati, devato maññati, deve meti maññati, deve abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Pajāpatim pajāpatito sañjānāti pajāpatim pajāpatito saññatvā pajāpatim maññati, pajāpatismim maññati, pajāpatito maññati, pajāpatim meti maññati, pajāpatim abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Brahmaṁ brahmato sañjānāti brahmaṁ brahmato saññatvā brahmaṁ maññati, brahmasmim maññati, brahmato maññati, brahmaṁ meti maññati, brahmaṁ abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Ābhassare ābhassarato sañjānāti ābhassare ābhassarato saññatvā ābhassare maññati, ābhassaresu maññati, ābhassarato maññati, ābhassare meti maññati, ābhassare abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Subhakiṇhe subhakiṇhato sañjānāti subhakiṇhe subhakiṇhato saññatvā subhakiṇhe maññati, subhakiṇhesu maññati, subhakiṇhato maññati, subhakiṇhe meti maññati, subhakiṇhe abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Vehapphalo vehapphalato sañjānāti vehapphalo vehapphalato saññatvā vehapphalo maññati, vehapphalatu maññati, vehapphalato maññati, vehapphalo meti maññati, vehapphalo abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Abhibhum abhibhūto sañjānāti abhibhum abhibhūto saññatvā abhibhum maññati, abhibhusmim maññati, abhibhūto maññati, abhibhum meti maññati, abhibhum abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

4. "Ākāsānañcāyatanam ākāsānañcāyatanato sañjānāti ākāsānañcāyatanam ākāsānañcāyatanato saññatvā ākāsānañcāyatanam maññati, ākāsānañcāyatanasmiṁ maññati, ākāsānañcāyatanato maññati, ākāsānañcāyatanam meti maññati, ākāsānañcāyatanam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Viññānañcāyatanam viññānañcāyatanato sañjānāti viññānañcāyatanam viññānañcāyatanato saññatvā viññānañcāyatanam maññati, viññānañcāyatanasmiṁ maññati, viññānañcāyatanato maññati, viññānañcāyatanam meti maññati, viññānañcāyatanam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Ākiñcaññāyatanam ākiñcaññāyatanato sañjānāti ākiñcaññāyatanam ākiñcaññāyatanato saññatvā ākiñcaññāyatanam maññati, ākiñcaññāyatanasmiṁ maññati, ākiñcaññāyatanato maññati, ākiñcaññāyatanam meti maññati, ākiñcaññāyatanam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Nevasaññānāsaññāyatanam nevasaññānāsaññāyatanato sañjānāti nevasaññānāsaññāyatanam nevasaññānāsaññāyatanato saññatvā nevasaññānāsaññāyatanam maññati, nevasaññānāsaññāyatanasmiṁ maññati, nevasaññānāsaññāyatanato maññati, nevasaññānāsaññāyatanam meti maññati, nevasaññānāsaññāyatanam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

5. "Ditṭham ditṭhato sañjānāti ditṭham ditṭhato saññatvā ditṭham maññati, ditṭhasmiṁ maññati, ditṭhato maññati, ditṭham meti maññati, ditṭham abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Sutam sutato sañjānāti sutam sutato saññatvā sutam maññati, sutasmīm maññati, sutato maññati, sutam meti maññati, sutam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Mutam mutato sañjānāti mutam mutato saññatvā mutam maññati, mutasmīm maññati, mutato maññati, mutam meti maññati, mutam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Viññātam viññātato sañjānāti viññātam viññātato saññatvā viññātam maññati, viññātasmīm maññati, viññātato maññati, viññātam meti maññati, viññātam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

6. "Ekattam ekattato sañjānāti ekattam ekattato saññatvā ekattam maññati, ekattasmīm maññati, ekattato maññati, ekattam meti maññati, ekattam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Nānattam nānattato sañjānāti nānattam nānattato saññatvā nānattam maññati, nānattasmīm maññati, nānattato maññati, nānattam meti maññati, nānattam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Sabbam sabbato sañjānāti sabbam sabbato saññatvā sabbam maññati, sabbasmīm maññati, sabbato maññati, sabbam meti maññati, sabbam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi. "Nibbānam nibbānato sañjānāti nibbānam nibbānato saññatvā nibbānam maññati, nibbānasmīm maññati, nibbānato maññati, nibbānam meti maññati, nibbānam abhinandati. Tam kissa hetu? 'apariññātam tassāti vadāmi.

Puthujjanavasena paṭhamanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.

7. "Yopi so, bhikkhave, bhikkhu sekkho [sekho (sī. syā. kam. pī.)] appattamānaso anuttaram yogakkhemam patthayamāno viharati, sopi pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya [abhiññatvā (ka.)] pathavim mā maññi [vā maññati], pathaviyā mā maññi, pathavito mā maññi, pathavim meti mā maññi, pathavim mābhinandi [vā abhinandati (sī.) tīkā oloketabbā]. Tam kissa hetu? 'pariññeyyam tassāti vadāmi. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakinhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanaṁ... viññānañcāyatanaṁ... ākiñcaññāyatanaṁ... nevasaññānasaññāyatanaṁ... ditṭham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam mā maññi, nibbānasmīm mā maññi, nibbānato mā maññi, nibbānam meti mā maññi, nibbānam mābhinandi. Tam kissa hetu? 'pariññeyyam tassāti vadāmi. Sekkhavasena [satthāravasena (sī.), satthuvasena (syā. ka.)] dutiyayanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.

**8.** "Yopi so, bhikkhave, bhikkhu araham khīnāsavo vusitavā katakaraṇīyo ohitabhāro anuppattasadattho parikkhīnabhadavasamyojano sammadaññā vimutto, sopi pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu? 'pariññātam tassāti vadāmi. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiñhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam... nevasaññānāsaññāyatanam... dīttham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmim na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? 'pariññātam tassāti vadāmi.

Khīnāsavavasena tatiyanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.

**9.** "Yopi so, bhikkhave, bhikkhu araham khīnāsavo vusitavā katakaraṇīyo ohitabhāro anuppattasadattho parikkhīnabhadavasamyojano sammadaññā vimutto, sopi pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā rāgassa, vītarāgattā. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiñhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam ... nevasaññānāsaññāyatanam ... dīttham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmim na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā rāgassa, vītarāgattā.

Khīnāsavavasena catutthanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.

**10.** "Yopi so, bhikkhave, bhikkhu araham khīnāsavo vusitavā katakaraṇīyo ohitabhāro anuppattasadattho parikkhīnabhadavasamyojano sammadaññā vimutto, sopi pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā dosassa, vītadosattā. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiñhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam... nevasaññānāsaññāyatanam... dīttham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmim na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā dosassa, vītadosattā.

**Khīṇāsavavasena pañcamanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.**

**11.** "Yopi so, bhikkhave, bhikkhu araham khīṇāsavo vusitavā katakaraṇīyo ohitabhāro anuppattasadattho parikkhīṇabhadavasamyojano sammadaññā vimutto, sopi pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā mohassa, vītamohattā. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiṇhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam... nevasaññānāsaññāyatanam... dīṭham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmim na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? khayā mohassa, vītamohattā.

**Khīṇāsavavasena chatṭhanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.**

**12.** "Tathāgatopi, bhikkhave, araham sammāsambuddho pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati . Tam kissa hetu? 'pariññātantaṁ tathāgatassāti vadāmi. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiṇhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam... nevasaññānāsaññāyatanam... dīṭham... sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmim na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? 'pariññātantaṁ tathāgatassāti vadāmi.

**Tathāgatavasena sattamanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.**

**13.** "Tathāgatopi , bhikkhave, araham sammāsambuddho pathavim pathavito abhijānāti pathavim pathavito abhiññāya pathavim na maññati, pathaviyā na maññati, pathavito na maññati, pathavim meti na maññati, pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu? 'nandī [nandi (sī. syā.)] dukkhassa mūlanti : iti viditvā 'bhavā jāti bhūtassa jarāmaraṇanti. Tasmātiha, bhikkhave, 'tathāgato sabbaso tañhānam khayā virāgā nirodhā cāgā paṭinissaggā anuttaram sammāsambodhim abhisambuddhoti vadāmi. "Āpam - pe - tejam... vāyam... bhūte... deve... pajāpatim... brahmam... ābhassare... subhakiṇhe... vehapphale... abhibhum... ākāsānañcāyatanam... viññānañcāyatanam... ākiñcaññāyatanam... nevasaññānāsaññāyatanam... dīṭham...

sutam... mutam... viññātam... ekattam... nānattam... sabbam... nibbānam nibbānato abhijānāti nibbānam nibbānato abhiññāya nibbānam na maññati, nibbānasmīm na maññati, nibbānato na maññati, nibbānam meti na maññati, nibbānam nābhinandati. Tam kissa hetu? 'nandī dukkhassa mūlanti : iti viditvā 'bhavā jāti bhūtassa jarāmaraṇanti. Tasmātiha, bhikkhave, 'tathāgato sabbaso tañhānam khayā virāgā nirodhā cāgā paṭinissaggā anuttaram sammāsambodhiṃ abhisambuddhoti vadāmīti.

Tathāgatavasena atthamanayabhūmiparicchedo niṭṭhito.

Idamavoca **Bhagavā**. Na te bhikkhū [na attamanā tebhikkhū (syā.), te bhikkhū (pī. ka.)] bhagavato bhāsitaṃ abhinandunti.

Mūlapariyāyasuttam niṭṭhitam paṭhamam.

## 1. Mūlapariyāyasuttavaṇṇanā [Atthakathā]

1. Yam panetam “evam me sutu”ntiādikam nidānam. Tattha evanti nipātapadam. Metiādīni nāmapadāni. **Ukkatṭhāyam viharatīti** ettha vīti upasaggapadam, haratīti ākhyātapatadanti iminā tāva nayena padavibhāgo veditabbo.

Atthato pana evam-saddo tāva upamūpadesasampaham sanagarahaṇavacanasampaṭiggahākāranidassanāvadhāraṇā dianekatthappabhedo. Tathāhesa – “evam jātena maccena kattabbam kusalam bahu”nti evamādīsu (dha. pa. 53) upamāyaṃ āgato. “Evam te abhikkamitabbam, evam te paṭikkamitabba”ntiādīsu (a. ni. 4.122) upadese. “Evametaṃ bhagavā, evametam sugatā”tiādīsu (a. ni. 3.66) sampahamṣane. “Evamevam panāyam vasalī yasmiṃ vā tasmim vā tassa muṇḍakassa samaṇakassa vaṇṇam bhāsatī”tiādīsu (sam. ni. 1.187) garahaṇe. “Evam bhanteti kho te bhikkhū bhagavato paccassosu”ntiādīsu (ma. ni. 1.1) vacanasampaṭiggahe. “Evam byākho aham, bhante, bhagavatā dhammam desitam ājānāmī”tiādīsu (ma. ni. 1.398) ākāre. “Ehi tvam, mānavaka, yena samaṇo ānando tenupasaṅkama, upasaṅkamitvā mama vacanena samaṇam, ānandam, appābādham appātaṅkam lahuṭṭhānam balam phāsuvihāram puccha – ‘subho mānavo toteyyaputto, bhavantam ānandam, appābādham appātaṅkam lahuṭṭhānam balam phāsuvihāram pucchati’ti, evañca vadehi sādhu kira bhavam ānando yena subhassa mānavassa toteyyaputtassa nivesanam, tenupasaṅkamatu anukampam upādāyā”tiādīsu (dī. ni. 1.445) nidassane. “Tam kim maññatha, kālāmā, ime dhammā kusalā vā akusalā vāti? Akusalā, bhante. Sāvajjā vā anavajjā vāti? Sāvajjā, bhante. Viññugarahitā vā viññuppasatthā vāti? Viññugarahitā, bhante.

Samattā samādinnā ahitāya dukkhāya samvattanti no vā, katham vo ettha hotīti? Samattā, bhante, samādinnā ahitāya dukkhāya samvattanti, evam no ettha hotī”tiādīsu (a. ni. 3.66) avadhāraṇe. Svāyamidha ākāranidassanāvadhāraṇesu datṭhabbo.

Tattha ākāraṭṭhena evam saddena etamattham dīpeti – nānānayanipuṇam anekajjhāsayasamuṭṭhānam atthabyañjanasampannam vividhapāṭihāriyam dhammathadesanāpaṭivedhagambhīram sabbasattānam sakasakabhāsānurūpato sotapathamāgacchantaṁ tassa bhagavato vacanam sabbappakārena ko samattho viññātum, sabbathāmena pana sotukāmataṁ janetvāpi evam me sutam, mayāpi ekenākārena sutanti.

Nidassanaṭṭhena “nāham sayambhū, na mayā idam sacchikata”nti attānam parimocento evam me sutam, mayāpi evam sutanti idāni vattabbam sakalam suttam nidasseti.

Avadhāraṇaṭṭhena “etadaggam, bhikkhave, mama sāvakānam bhikkhūnam bahussutānam yadidam ānando, gatimantānam, satimantānam, dhitimantānam, upatṭhākānam yadidam ānando”ti (a. ni. 1.219-223) evam bhagavatā, “āyasmā ānando atthakusalo dhammadkusalo byañjanakusalo niruttikusalo pubbāparakusalo”ti (a. ni. 5.169) evam dhammasenāpatinā ca pasatthabhāvānurūpam attano dhāraṇabalam dassento sattānam sotukamyatam janeti “evam me sutam, tañca kho atthato vā byañjanato vā anūnamanadhikam, evameva na aññathā datṭhabba”nti.

**Me-saddo** tīsu atthesu dissati. Tathā hissa “gāthābhigītam me abhojaneyya”ntiādīsu (su. ni. 81) mayāti attho. “Sādu me, bhante bhagavā, saṃkhittena dhammam desetū”tiādīsu (sam. ni. 4.88) mayhanti attho. “Dhammadāyādā me, bhikkhave, bhavathā”tiādīsu (ma. ni. 1.29) mamāti attho. Idha pana “mayā sutā”nti ca “mama sutā”nti ca atthadvaye yujjati.

**Sutanti** ayam sutā-saddo saupasaggo ca anupasaggo ca gamana-vissutakilinna-upacitānuyoga-sotaviññeyya-sotadvārānusāraviññātādianekatthappabhedo. Tathā hissa “senāya pasuto”tiādīsu gacchantoti attho. “Sutadhammassa passato”tiādīsu (udā. 11) vissutadhammassāti attho, “avassutā avassutassāti”ādīsu (pāci. 657) kilinna kilinnassāti attho. “Tumhehi puññam pasutam anappaka”ntiādīsu (khu. pā. 7.12) upacitanti attho. “Ye jhānapasutā dhīrā”tiādīsu (dha. pa. 181) jhānānuyuttāti attho. “Ditṭham sutam muta”ntiādīsu (ma. ni. 1.241) sotaviññeyyanti attho. “Sutadharo sutasannicayo”tiādīsu (ma. ni. 1.339) sotadvārānusāraviññātadharoti attho. Idha panassa sotadvārānusārena

“upadhārita”nti vā “upadhāraṇa”nti vāti attho. Me-saddassa hi mayāti atthe sati “evam mayā sutam sotadvārānusārena upadhārita”nti yujjati. Mamāti atthe sati “evam mama sutam sotadvārānusārena upadhāraṇa”nti yujjati.

Evametesu tīsu padesu **evanti** sotaviññāṇādiviññāṇakiccanidassanam. **Meti** vuttaviññāṇasamaṅgipuggalanidassanam. **Sutanti** assavanabhāvappaṭikkhepato anūnānadhiparītaggahaṇanidassanam. Tathā **evanti** tassā sotadvārānusārena pavattāya viññāṇavīthiyā nānappakārena ārammaṇe pavattibhāvappakāsanam. **Meti** attappakāsanam. **Sutanti** dhammappakāsanam. Ayañhettha saṅkhepo “nānappakārena ārammaṇe pavattāya viññāṇavīthiyā mayā na aññam kataṁ, idam pana kataṁ, ayaṁ dhammo suto”ti.

Tathā **evanti** niddisitabbappakāsanam. **Meti** puggalappakāsanam. **Sutanti** puggalakiccappakāsanam. Idam vuttaṁ hoti – yam suttam niddisissāmi, tam mayā evam sutanti.

Tathā **evanti** yassa cittasantānassa nānākārappavattiyā nānatthabyañjanaggahaṇam hoti, tassa nānākāraniddeso. **Evanti** hi ayam ākārapaññatti, **meti** kattuniddeso, **sutanti** visayaniddeso. Ettāvatā nānākārappavattena cittasantānena tamṣamaṅgino kattuvisaye gahaṇasanniṭṭhanam kataṁ hoti.

Atha vā **evanti** puggalakiccaniddeso. **Sutanti** viññāṇakiccaniddeso. **Meti** ubhayakiccayutapuggalaniddeso. Ayam panettha saṅkhepo – mayā savanakiccaviññāṇasamaṅginā puggalena viññāṇavasena laddhasavanakiccavohārena sutanti.

Tattha **evanti** ca **meti** ca saccikaṭṭhaparamatthavasena avijjamānapaññatti. Kiñhettha tam paramatthato atthi, yam evanti vā meti vā niddesam labhetha? **Sutanti** vijjamānapaññatti. Yañhi tamettha sotena upaladdham, tam paramatthato vijjamānanti.

Tathā **evanti** ca **meti** ca tam tam upādāya vattabbato upādāpaññatti. **Sutanti** ditṭhādīni upanidhāya vattabbato upanidhāpaññatti. Ettha ca **evanti** vacanena asammoham dīpeti. Na hi sammūḍho nānappakārapaṭivedhasamattho hoti. **Sutanti** vacanena sutassa asammosam dīpeti. Yassa hi sutam sammuṭṭham hoti, na so kālantarena mayā sutanti paṭijānāti. Iccassa asammohena paññāsiddhi, asammosenā pana satisiddhi. Tattha paññā pubbaṅgamāya satiyā byañjanāvadhāraṇasamatthatā, satipubbaṅgamāya paññāya atthapaṭivedhasamatthatā, tadubhayasamatthatāyogena

atthabyañjanasampannassa  
dhammadbhāñḍāgārikattasiddhi.

dhammakosassa

anupālanasamatthato

Aparo nayo – **evanti** vacanena yoniso manasikāram dīpeti, ayoniso manasikaroto hi nānappakārapaṭivedhābhāvato. **Sutanti** vacanena avikkhepam dīpeti, vikkhittacittassa savanābhāvato. Tathā hi vikkhittacitto puggalo sabbasampatti� vuccamānopi “na mayā sutam, puna bhañathā”ti bhañati. Yoniso manasikārena cettha attasammāpañidhim pubbe ca katapuññataṁ sādheti, sammā appañihitattassa pubbe akatapuññassa vā tadabhāvato. Avikkhepena pana saddhammassavanam sappurisūpanissayañca sādheti. Na hi vikkhittacitto sotum sakkoti, na ca sappurise anupassayamānassa savanam atthīti.

Aparo nayo – yasmā **evanti** yassa cittasantānassa nānākārappavattiyā nānatthabyañjanaggahañam hoti, tassa nānākāraniddesoti vuttam. So ca evam bhaddako ākāro na sammā appañihitattano pubbe akatapuññassa vā hoti, tasmā **evanti** iminā bhaddakena ākārena pacchimacakkadvayasampattim attano dīpeti, **sutanti** savanayogena purimacakkadvayasampattim. Na hi appatirūpadese vasato sappurisūpanissayavirahitassa vā savanam atthi. Iccassa pacchimacakkadvayasiddhiyā āsayasuddhi siddhā hoti. Purimacakkadvayasiddhiyā payogasuddhi. Tāya ca āsayasuddhiyā adhigamabyattisiddhi, payogasuddhiyā āgamabyattisiddhi. Iti payogāsayasuddhassa āgamādhigamasampannassa vacanam aruṇuggam viya sūriyassa udayato yonisomanasikāro viya ca kusalakammassa arahati bhagavato vacanassa pubbaṅgamam bhavitunti thāne nidānam ṭhapento **evam me sutantiādimāha**.

Aparo nayo – **evanti** iminā nānappakārapaṭivedhadīpakena vacanena attano atthapaṭibhānapaṭisambhidāsampattisabbhāvam dīpeti. **Sutanti** iminā sotabbabhedapaṭivedhadīpakena dhammaniruttipaṭisambhidāsampattisabbhāvam. **Evanti** ca idam yonisomanasikāradīpakam vacanam bhāsamāno – “ete mayā dhammā manasānupekkhitā ditthiyā suppaṭividdhā”ti dīpeti. **Sutanti** idam savanayogadīpakam vacanam bhāsamāno – “bahū mayā dhammā sutā dhātā vacasā paricitā”ti dīpeti. Tadubhayenapi atthabyañjanapāripūrim dīpento savane ādaram janeti. Atthabyañjanapariþuṇñañhi dhammam ādarena assuñanto mahatā hitā paribāhiro hotīti ādaram janetvā sakkaccam dhammo sotabbo.

“Evam me sutā”nti iminā pana sakalena vacanena āyasmā ānando tathāgatappaveditam dhammam attano adahanto asappurisabhūmim atikkamati, sāvakattam paṭijānanto sappurisabhūmim okkamati. Tathā asaddhammā cittam vuṭṭhāpeti, saddhamme cittam patiṭṭhāpeti. “Kevalam sutamevetam mayā tasseva

pana bhagavato vacana”nti dīpento attānam parimoceti, satthāram apadisati, jinavacanam appeti, dhammanettim patiṭṭhāpeti.

Apica “evam me sutu”nti attanā uppāditabhāvam appatijānanto purimavacanam vivaranto “sammukhā paṭiggahitamidam mayā tassa bhagavato catuvesārajjavisāradassa dasabaladharassa āsabhaṭṭhānaṭṭhāyino sīhanādanādino sabbasattuttamassa dhammissarassa dhammarājassa dhammādhipatino dhammadīpassa dhammasaraṇassa saddhammavaracakkavattino sammāsambuddhassa vacanam, na ettha atthe vā dhamme vā pade vā byañjane vā kañkhā vā vimati vā kattabbā”ti sabbadevamanussānam imasmīm dhamme assaddhiyam vināseti, saddhāsampadam uppādetīti. Tenetam vuccati –

“Vināsayati assaddham, saddham vadḍheti sāsane;

Evam me sutamiccevaṁ, vadam gotamasāvako”ti.

**Ekanti** gaṇanaparicchedaniddeso. **Samayanti** paricchinnaniddeso. **Ekam samayanti** aniyamitaparidīpanam. Tattha **samayasaddo** –

Samavāye khaṇe kāle, samūhe hetuditṭhisu;

Paṭilābhe pahāne ca, paṭivedhe ca dissati.

Tathā hissa “appeva nāma svepi upasaṅkameyyāma kālañca samayañca upādāyā”ti evamādīsu (dī. ni. 1.447) samavāyo attho. “Ekova kho, bhikkhave, khaṇo ca samayo ca brahmacariyavāsāyā”tiādīsu (a. ni. 8.29) khaṇo. “Uṇhasamayo pariḷāhasamayo”tiādīsu (pāci. 358) kālo. “Mahāsamayo pavanasmī”ntiādīsu samūho. “Samayopi kho te, bhaddāli, appatīviddho ahosi, bhagavā kho sāvatthiyam viharati, bhagavāpi mam jānissati, ‘bhaddāli, nāma bhikkhu satthusāsane sikkhāya na paripūrakārī’ti, ayampi kho te, bhaddāli, samayo appatīviddho ahosī”tiādīsu (ma. ni. 2.135) hetu. “Tena kho pana samayena uggāhamāno paribbājako samañamuṇḍikāputto samayappavādake tindukācīre ekasālake mallikāya ārāme paṭivasatī”tiādīsu (ma. ni. 2.260) ditṭhi.

“Ditthe dhamme ca yo attho, yo cattho samparāyiko;

Atthābhisaṁyā dhiro, paṇḍitoti pavuccatī”ti. –

Ādīsu (sam. ni. 1.129) paṭilābho. “Sammā mānābhisaṁyā antamakāsi dukkhassā”tiādīsu (ma. ni. 1.24) pahānam. “Dukkhassa pīṭanatṭho saṅkhataṭṭho santāpatṭho vipariṇāmaṭṭho abhisamayaṭṭho”tiādīsu (paṭi. ma. 3.1) paṭivedho. Idha panassa kālo attho. Tena samvacchara-utu-māsaddhamāsa-ratti-diva-pubbañhamajjhānhika-sāyanha- paṭhamamajjhimapacchimayāma-muhuttādīsu kālappabhedabhūtesu samayesu ekam samayanti dīpeti.

Tattha kiñcāpi etesu samvaccharādīsu samayesu yam yam suttam yamhi samvacchare utumhi māse pakkhe rattibhāge divasabhāge vā vuttam, sabbam tam

therassa suviditam suvavatthāpitam paññāya. Yasmā pana “evam me sutam asukasamvacchare asukautumhi asukamāse asukapakkhe asukarattibhāge asukadivasabhāge vā”ti evam vutte na sakkā sukhena dhāretum vā uddisitum vā uddisāpetum vā, bahu ca vattabbam hoti, tasmā ekeneva padena tamattham samodhānetvā “ekam samaya”nti āha.

Ye vā ime gabbhokkantisamayo jātisamayo samvegasamayo abhinikkhamanasamayo dukkarakārikasamayo māravijayasamayo abhisambodhisamayo ditthadhammasukhavihārasamayo desanāsamayo parinibbānasamayoti evamādayo bhagavato devamanussesu ativiya suppakāsā anekakālappabhedā eva samayā, tesu samayesu desanāsamayasaṅkhātam ekam samayanti dīpeti. Yo cāyanam nānakaruṇākiccasamayesu aruṇākiccasamayo, attahitaparahitapatiptisamayesu parahitapatiptisamayo, sannipatitānam karaṇīyadvayasamayesu dhammikathāsamayo, desanāpatipattisamayesu desanāsamayo, tesupi samayesu aññataram sandhāya “ekam samaya”nti āha.

Kasmā panettha yathā abhidhamme “yasmim samaye kāmāvacara”nti ca ito aññesu suttapadesu “yasmim samaye, bhikkhave, bhikkhu vivicceva kāmehī”ti ca bhummavacanena niddeso kato, vinaye ca “tena samayena buddho bhagavā”ti karaṇavacanena, tathā akatvā “ekam samaya”nti upayogavacananiddeso katoti. Tattha tathā idha ca aññathā atthasambhavato. Tattha hi abhidhamme ito aññesu suttapadesu ca adhikaraṇattho bhāvenabhāvalakkhaṇattho ca sambhavati. Adhikaraṇāñhi kālattho ca samūhattho ca samayo, tattha vuttānam phassādidhammānam khaṇasamavāyahetusāṅkhātassa ca samayassa bhāvena tesam bhāvo lakkhīyati, tasmā tadaṭṭhajotanattham tattha bhummavacananiddeso kato.

Vinaye ca hetuattho karaṇattho ca sambhavati. Yo hi so sikkhāpadapaññattisamayo sāriputtādīhipi dubbiññeyyo, tena samayena hetubhūtena karaṇabhūtena ca sikkhāpadāni paññāpayanto sikkhāpadapaññattihetuñca apekkhamāno bhagavā tattha tattha vihāsi, tasmā tadaṭṭhajotanattham tattha karaṇavacanena niddeso kato.

Idha pana aññasmīñca evamjātike accantasamayogattho sambhavati. Yañhi samayañ bhagavā imam aññam vā suttantam desesi, accantameva tam samayañ karuṇāvihārena vihāsi, tasmā tadaṭṭhajotanattham idha upayogavacananiddeso katoti.

Tenetam vuccati –

“Tam tam atthamapekkhitvā, bhummena karaṇena ca;  
Aññatra samayo vutto, upayogena so idhā”ti.

Porāṇā pana vaṇṇayanti – “tasmīm samaye”ti vā – “tena samayenā”ti vā – “ekam̄ samaya”nti vā abhilāpamattabhedo esa, sabbattha bhummameva atthoti. Tasmā “ekam̄ samaya”nti vuttepi “ekasmiṁ samaye”ti attho veditabbo.

**Bhagavāti** garu. Garuñhi loke “bhagavā”ti vadanti. Ayañca sabbaguṇavisitthatāya sabbasattānam̄ garu, tasmā “bhagavā”ti veditabbo. Porāṇehipi vuttam –

“Bhagavāti vacanam setṭham, bhagavāti vacanamuttamam;  
Garugāravayutto so, bhagavā tena vuccati”ti.

Apica –

“Bhāgyavā bhaggavā yutto, bhagehi ca vibhattavā;  
Bhattavā vantagamano, bhavesu bhagavā tato”ti. –

Imissā gāthāya vasenassa padassa vitthārato attho veditabbo. So ca **visuddhimagge** buddhānussatiniddese vuttoyeva.

Ettāvatā cettha **evam me sutanti** vacanena yathāsutam dhammadam dassento bhagavato dhammasarīram paccakkham̄ karoti. Tena – “nayidam atikkantasatthukam pāvacanam, ayam vo satthā”ti satthu adassanena ukkanṭhitam janam samassāseti.

**Ekam̄ samayam bhagavāti** vacanena tasmīm samaye bhagavato avijjamānabhāvam dassento rūpakāyaparinibbānam sādheti. Tena “evamvidhassa nāma ariyadhammassa desako dasabaladharo vajirasaṅghātasamānakāyo, sopi bhagavā parinibbuto, kena aññena jīvite āsā janetabbā”ti jīvitamadamattam janam samvejeti, saddhamme cassa ussāham janeti.

**Evanti** ca bhaṇanto desanāsampattim niddisati. **Me sutanti** sāvakasampattim. **Ekam̄ samayanti** kālasampattim. **Bhagavāti** desakasampattim.

**Ukkaṭṭhāyam viharatīti** ettha ukkāti dīpikā, tañca nagaram “maṅgaladivaso sukhaṇo sunakkhattam mā atikkamī”ti rattimpi ukkāsu ṭhitāsu māpitattā ukkaṭṭhāti vuccati. Daṇḍadīpikāsu jāletvā dhārīyamānāsu māpitattāti vuttam hoti, tassam **ukkaṭṭhāyam**. Samīpatthe cetam bhummavacanam. **Viharatīti** avisesena iriyāpathadibbabrahmaariyavihāresu aññataravihārasamaṅgiparidīpanametam. Idha pana ṭhanagamananisinnasayanappabhedesu riyāpathesu aññatarairiyāpathasamāyogaparidīpanam. Tena ṭhitopi gacchantopi nisinnopi sayānopi bhagavā viharaticceva veditabbo. So hi bhagavā ekam̄ iriyāpathabādhanam

aññena iriyāpathena vicchinditvā aparipatantam̄ attabhāvam̄ harati pavatteti, tasmā viharatīti vuccati.

**Subhagavaneti** ettha subhagattā **subhagam̄**, sundarasirikattā sundarakāmattā cāti vuttam̄ hoti. Tassa hi vanassa sirisampattiya manussā annapānādīni ādāya divasam̄ tattheva chaṇasamajjaussave karontā bhogasukham̄ anubhonti, sundarasundare cettha kāme patthenti “puttam̄ labhāma, dhītaram̄ labhāmā”ti, tesam̄ tam̄ tattheva hoti, evam̄ tam̄ sundarasirikattā sundarakāmattā ca **subhagam̄**. Apica bahujanakantatāyapi subhagam̄. Vanayatīti **vanam̄**, attasampadāya sattānam̄ bhattim̄ kāreti, attani sineham̄ uppādetīti attho. Vanute iti vā **vanam̄**, nānāvidhakusuma-gandhasammodamattakokilādivihaṅgamābhiruthehi mandamālutzacalitarukkhasākhāviṭapapallavapalāsehi ca “etha mam̄ paribhuñjathā”ti sabbapāṇino yācati viyāti attho. Subhagañca tam̄ vanañcāti **subhagavanam̄**. Tasmim̄ **subhagavane**. Vanañca nāma ropimam̄, sayamjātanti duvidham̄. Tattha veļuvanajetavanādīni ropimāni. Andhavanamahāvanaañjanavanādīni sayam̄ jātāni. Idampi sayamjātanti veditabbaṁ.

**Sālarājamūleti** ettha sālarukkhopi sāloti vuccati. Yathāha “seyyathāpi, bhikkhave, gāmassa vā nigamassa vā avidūre mahantam̄ sālavanam̄, tañcassa elāñdehi sañchanna”nti (ma. ni. 1.225) “antarena yamakasālāna”nti ca (dī. ni. 2.195) vanappatijetṭhakarukkhopi. Yathāha –

“Taveva deva vijite, tavevuyyānabhūmiyā;  
Ujuvam̄sā mahāsālā, nīlobhāsā manoramā”ti. (jā. 2.19.4);

Yo koci rukkhopi. Yathāha “atha kho tam̄, bhikkhave, māluvabījam̄ aññatarasmiṁ sālamūle nipayeyyā”ti (ma. ni. 1.469). Idha pana vanappatijetṭhakarukkho adhippeto. Rājasaddo panassa tameva jetṭhakabhāvam̄ sādheti. Yathāha “suppatiṭṭhitassa kho brāhmaṇa dhammadika nigrodharājassā”ti (a. ni. 6.54). Tattha dvedhā samāso, sālānam̄ rājātipi **sālarājā**, sālo ca so jetṭhakaṭṭhena rājā ca itipi **sālarājā**. **Mūlanti** samīpam̄. Ayañhi mūlasaddo, “mūlāni uddhareyya, antamaso usiranālīmattānipī”tiādīsu (a. ni. 4.195) mūlamūle dissati. “Lobho akusalamūla”ntiādīsu (dī. ni. 3.305) asādhāraṇahetumhi. “Yāva majjhānhike kāle chāyā pharati, nivāte paññāni patanti, ettāvatā rukkhamūla”ntiādīsu samīpe. Idha pana samīpe adhippeto, tasmā sālarājassa samīpeti evamettha attho datṭhabbo.

Tattha siyā – yadi tāva bhagavā ukkaṭṭhāyam̄ viharati, “subhagavane sālarājamūle”ti na vattabbam̄, atha tattha viharati, “ukkaṭṭhāya”nti na vattabbam̄, na hi sakkā ubhayattha ekam̄ samayam̄ viharitunti. Na kho panetam̄ evam̄ datṭhabbam̄.

Nanu avocumha “samīpatthe cetam bhummavacana”nti. Tasmā yathā gaṅgāyamunādīnam samīpe goyūthāni carantāni “gaṅgāya caranti, yamunāya carantī”ti vuccanti, evamidhāpi yadidam ukkaṭṭhāya samīpe subhagavanam sālarājamūlam, tattha viharanto vuccati “ukkaṭṭhāyam viharati subhagavane sālarājamūle”ti. Gocaragāmanidassanatthañhissa ukkaṭṭhāvacanam, pabbajitānurūpanivāsaṭṭhānanidassanattham sesavacanam.

Tattha ukkaṭṭhākittanena āyasmā ānando bhagavato gahaṭṭhānuggahakaraṇam dasseti, subhagavanādikittanena pabbajitānuggahakaraṇam. Tathā purimena paccayaggahaṇato attakilamathānuyogavivajjanaṁ, pacchimena vatthukāmappahānato kāmasukhāllikānuyogavivajanupāyadassanam. Purimena ca dhammadesanābhīyogaṁ, pacchimena vivekādhimuttīm. Purimena karuṇāya upagamanam, pacchimena paññāya apagamanam. Purimena sattānam hitasukhanipphādanādhimuttatam, pacchimena parahitasukhakaraṇe nirupalepanam. Purimena dhammikasukhāpariccāganimittam phāsuvihāram, pacchimena uttarimanussadhammānuyoganimittam. Purimena manussānam upakārabahulataṁ, pacchimena devānam. Purimena loke jātassa loke samvaḍḍhabhāvam, pacchimena lokena anupalittatam. Purimena “ekapuggalo, bhikkhave, loke uppajjamāno uppajjati bahujanahitāya bahujanasukhāya lokānukampāya atthāya hitāya sukhāya devamanussānam. Katamo ekapuggalo, tathāgato araham sammāsambuddho”ti (a. ni. 1.170) vacanato yadattham bhagavā uppanno, tadaṭṭhaparinipphādanam, pacchimena yattha uppanno, tadanurūpavihāram. Bhagavā hi paṭhamam lumbinivane, dutiyam bodhimāṇḍeti lokiyalokuttarāya uppattiyā vaneyeva uppanno, tenassa vaneyeva vihāram dassetīti evamādinā nayenettha atthayojanā veditabbā.

**Tatrāti** desakālaparidīpanam. Tañhi yam samayam viharati, tatra samaye. Yasmiñca sālarājamūle viharati, tatra sālarājamūleti dīpeti. Bhāsitabbayutte vā desakāle dīpeti. Na hi bhagavā ayutte dese kāle vā dhammaṁ bhāsatī. “Akālo kho tāva bāhiyā”ti (udā. 10) ādicettha sādhakam. **Khoti** padapūraṇamatte avadhāraṇe ādikālatthe vā nipāto. **Bhagavāti** lokagarudīpanam. **Bhikkhūti** kathāsavānayuttapuggalavacanam. Apicettha, “bhikkhakoti bhikkhu, bhikkhācariyam ajjhupagatoti bhikkhū”tiādinā (pārā. 45) nayena vacanattho veditabbo. **Āmantesīti** ālapi abhāsi sambodhesīti ayamettha attho. Aññatra pana ñāpanepi hoti. Yathāha “āmantayāmi vo, bhikkhave, paṭivedayāmi vo, bhikkhave”ti. Pakkosanepi. Yathāha “ehi tvam bhikkhu mama vacanena sāriputtam āmantehī”ti (a. ni. 9.11).

**Bhikkhavoti** āmantanākāradīpanam. Tañca bhikkhanasīlatādiguṇayogasiddhattā vuttam. Bhikkhanasīlatāguṇayuttopi hi **bhikkhu** bhikkhanadhammatāguṇayuttopi. Bhikkhane sādhukāritāguṇayuttopīti

saddavidū maññanti. Tena ca nesam bhikkhanasīlatādiguṇayogasiddhena vacanena hīnādhikajanasevitam vuttiṁ pakāsento uddhatadīnabhāvaniggahaṁ karoti. Bhikkhavoti iminā ca karuṇāvippahārasommahadayayanayanipātapubbaṅgamina vacanena te attano mukhābhimukhe karoti. Teneva ca kathetukamyatādīpakena vacanena nesam sotukamyataṁ janeti. Teneva ca sambodhanaṭṭhena sādhukam savanamanasikārepi ne niyojeti. Sādhukasavanamanasikārāyattā hi sāsanasampatti.

Aparesupi devamanussesu vijjamānesu kasmā bhikkhūyeva āmantesīti ce. Jetṭhaseṭṭhāsannasadāsannihitabhāvato. Sabbaparisasādhāraṇā hi bhagavato dhammadesanā. Parisāya ca jetṭhā bhikkhū, paṭhamuppannattā. Setṭhā, anagāriyabhāvam ādim katvā satthucariyānuvidhāyakattā sakalasāsanapaṭīggāhakattā ca. Āsannā, tattha nisinnesu satthusantikattā. Sadāsannihitā, satthusantikāvacarattāti. Apica te dhammadesanāya bhājanaṁ, yathānusittham paṭipattisabbhāvato. Visesato ca ekacce bhikkhūyeva sandhāya ayam desanātipi te eva āmantesi.

Tattha siyā – kimattham pana bhagavā dhammam desento paṭhamam bhikkhū āmantesi, na dhammadmeva desetīti. Satijananattham. Bhikkhū hi aññam cintentāpi vikkhittacittāpi dhammam paccavekkhantāpi kammaṭṭhānam manasikarontāpi nisinnā honti, te anāmantetvā dhamme desiyamāne – “ayam desanā kinnidānā kiṃpaccayā katamāya atṭhuppattiyā desitā”ti sallakkhetum asakkontā duggahitam vā gaṇheyum, na vā gaṇheyum. Tena nesam satijananattham bhagavā pathamam āmantetvā pacchā dhammam deseti.

**Bhadanteti** gāravavacanametam, satthuno paṭivacanadānam vā, apicetha bhikkhavoti vadāmāno bhagavā te bhikkhū ālapati. Bhadanteti vadāmānā te bhagavantam paccālapanti. Tathā bhikkhavoti bhagavā ābhāsatī. Bhadanteti te paccābhāsanti. Bhikkhavoti paṭivacanam dāpeti, bhadanteti paṭivacanam denti. **Te bhikkhūti** ye bhagavā āmantesi. **Bhagavato paccassosunti** bhagavato āmantanam patiassosum, abhimukhā hutvā sunīmsu sampaticchimṣu patīggahesunti attho. **Bhagavā etadavocāti** bhagavā etam idāni vattabbam sakalam suttam avoca.

Ettāvatā ca yam āyasmatā ānandena kamalakuvalayujjalavimalasādurasaśalilāya pokkharanīyā sukhāvatarāṇattham nimmalasilātalaracanavilāsasobhitaratanasopānam vippakiṇṇamuttātalasadisavālikākiṇṇapanḍarabhbūmibhāgam tittham viya suvibhattabhattivicitravedikāparikkhittassa nakkhattapatham phusitukāmatāya viya, vijambhitasamussayassa pāsādavarassa sukhārohaṇattham dantamaya-saṇhamuduphalaka-kañcanalatāvinaddha- maṇigaṇappabhāsamudayujjalasobham sopānam viya,

suvaṇṇavalayānūpurādisaṅghatānasaddasammisitakathitahasitamadhuressarageha janavitaritassa uṭāraissariyavibhavasobhitassa mahāgharassa sukhappavesanattham suvaṇṇarajatamanimuttāpavālādijutivissaravijjotita-suppatiṭṭhitavisāladvārabāham mahādvāram viya ca atthabyañjanasampannassa buddhānam desanāñāṇagambhīrabhāvasaṁsūcakassa imassa suttassa sukhāvagāhaṇattham kāladesadesakavatthuparisāpadesapaṭimāṇḍitam nidānam bhāsitam, tassa athavaṇṇanā samattā.

### Suttanikkhepavanṇanā

Idāni “sabbadhammadmūlapariyāyām vo”tiādinā nayena bhagavatā nikkhittassa suttassa vaṇṇanāya okāso anuppatto. Sā panesā suttavaṇṇanā yasmā suttanikkhepam vicāretvā vuccamānā pākaṭā hoti, tasmā suttanikkhepam tāva vicārayissāma. Cattāro hi suttanikkhepā attajjhāsayo parajjhāsayo pucchāvasiko atṭhuppattikoti.

Tattha yāni suttāni bhagavā parehi anajjhīṭho kevalam attano ajjhāsayeneva kathesi. Seyyathidam, ākaṅkheyasuttam, vatthasuttam, mahāsatipatṭhānasuttam, mahāsaṭṭāyatana vibhaṅgasuttam, ariyavāmśasuttam, sammappadhānasuttantahārako, idhipādaṁdriyabalabojjhāngamaggaṅgasuttantahārakoti evamādīni. Tesam attajjhāsayo nikkhēpo.

Yāni pana “paripakkā kho rāhulassa vimuttiparipācanīyā dhammā, yaṁnūnāhaṁ rāhulaṁ uttari āsavānaṁ khaye vineyya”nti (sam. ni. 4.121) evam paresam ajjhāsayam khantiṁ manam abhinīhāraṁ bujjhanabhāvañca avekkhitvā parajjhāsayavasena kathitāni. Seyyathidam, cūlarāhulovādasuttam, mahārāhulovādasuttam, dhammacakkappavattanam, dhātuvibhaṅgasuttanti evamādīni. Tesam parajjhāsayo nikkhēpo.

Bhagavantam pana upasaṅkamitvā catasso parisā cattāro vaṇṇā nāgā supaṇṇā gandhabbā asurā yakkhā mahārājāno tāvatiṁsādayo devā mahābrahmāti evamādayo “bojjhaṅgā bojjhaṅgā”ti, bhante, vuccanti. “Nīvaraṇā nīvaraṇā”ti, bhante, vuccanti. Ime nu kho, bhante, pañcupādānakkhandhā. “Kīm sūdha vittam purisassa setṭha”ntiādinā (su. ni. 183) nayena pañham pucchanti. Evaṁ putṭhenā bhagavatā yāni kathitāni bojjhaṅgasamyuttādīni. Yāni vā panaññānipi devatāsamayutta-mārasamayutta-brahmasamayutta-sakkappañha-cūḍavedalla-mahāvedalla-sāmaññaphala- ālavaka-sūcīloma-kharalomasuttādīni, tesam pucchāvasiko nikkhēpo.

Yāni panetāni uppannam kāraṇam paṭicca kathitāni. Seyyathidam, dhammadāyādam cūlasīhanādam candūpamam puttamamsūpamam dārukhandhūpamam aggikkhandhūpamam pheṇapiṇḍūpamam pāricchattakūpamanti evamādīni. Tesam atṭhuppattiko nikkhepo.

Ebamimesu catūsu nikkhepesu imassa suttassa atṭhuppattiko nikkhepo. Atṭhuppattiyañhi idam bhagavatā nikkhittam. Katarāya atṭhuppattiyā? Pariyattim nissāya uppanne māne. Pañcasatā kira brāhmaṇā tiṇṇam vedānam pāragū aparabhāge bhagavato dhammadesanam sutvā kāmesu ādīnavam nekkhamme ca ānisamsam sampassamānā bhagavato santike pabbajitvā nacirasseva sabbam buddhavacanam uggaṇhitvā pariyattim nissāya mānam uppādesum “yam yam bhagavā katheti, tam tam mayam khippameva jānāma, bhagavā hi tīṇi liṅgāni cattāri padāni satta vibhattiyo muñcitvā na kiñci katheti, evam kathite ca amhākam gaṇṭhipadam nāma natthī”ti. Te bhagavati agāravā hutvā tato paṭṭhāya bhagavato upatṭhānampi dhammassavanampi abhiñhaṇam na gacchanti. Bhagavā tesam tam cittacāram nātavā “abhabbā ime imaṇ mānakhilam anupahacca maggam vā phalam vā sacchikātu”nti tesam sutapariyattim nissāya uppannam mānam atṭhuppattim katvā desanākusalo bhagavā mānabhañjanattham **sabbadhammamūlapariyāyanti** desanam ārabhi.

Tattha **sabbadhammamūlapariyāyanti** sabbesam dhammānam mūlapariyāyam. Sabbesanti anavasesānam. Anavasesavācako hi ayam **sabba**-saddo. So yena yena sambandham gacchat, tassa tassa anavasesataṁ dīpeti. Yathā, “sabbam rūpam aniccam sabbā vedanā aniccā sabbasakkāyapariyāpannesu dhammesu”ti. **Dhamma**-saddo panāyam pariyatti-sacca-samādhi-paññā-pakatisabhaṇasūñnatā-puññāpatti-ñeyyādīsu dissati. “Idha bhikkhu dhammam pariyāpuṇāti suttam geyya”ntiādīsu (a. ni. 5.73) hi dhammasaddo pariyattiyam vattati. “Ditṭhadhammo viditadhammo”tiādīsu (dī. ni. 1.299) saccsu. “Evam dhammā te bhagavanto”tiādīsu samādhimhi.

“Yassete caturo dhammā, vānarinda yathā tava;  
Saccam dhammo dhiti cāgo, ditṭham so ativattatī”ti. –  
Ādīsu (jā. 1.1.57) paññāya.

“Jātidhammā jarādhammā, atho maraṇadhammino”tiādīsu pakatiyam. “Kusalā dhammā”tiādīsu (dha. sa. 1.tikamātikā) sabhāve. “Tasmim kho pana samaye dhammā hontī”tiādīsu (dha. sa. 121) suññatāyam. “Dhammo sucinño sukhamāvahātī”tiādīsu (jā. 1.10.102) puññe. “Dve aniyatā dhammā”tiādīsu (pārā. 443) āpattiyaṁ. “Sabbe dhammā sabbākārena buddhassa bhagavato ñāṇamukhe āpātham āgacchantī”tiādīsu ñeyye. Idha panāyam sabhāve vattati. Tatrāyam

vacanattho – attano lakkhaṇam dhārentīti **dhammā**. **Mūla**-saddo vitthārito eva. Idha panāyam asādhāraṇahetumhi daṭṭhabbo.

**Pariyāyasaddo** “madhupiṇḍikapariyāyoti nam dhārehī”tiādīsu (ma. ni. 1.205) desanāyam vattati. “Atthi khvesa brāhmaṇa, pariyāyo, yena mam pariyyayena sammā vadāmāno vadeyya akiriyavādo samaṇo gotamo”tiādīsu (pārā. 3) kāraṇe. “Kassa nu kho, ānanda, ajja pariyāyo bhikkhuniyo ovaditu”ntiādīsu (ma. ni. 3.398) vāre. Idha pana kāraṇepi desanāyampi vattati. Tasmā “sabbadhammadūlapariyāya”nti ettha sabbesam dhammānam asādhāraṇahetusāññitam kāraṇanti vā sabbesam dhammānam kāraṇadesananti vā evam attho daṭṭhabbo. Neyyatthattā cassa suttassa, na catubhūmakāpi sabhāvadhammā sabbadhammadāti veditabbā. Sakkāyapariyāpannā pana tebhūmakā dhammāva anavasesato veditabbā, ayamettha adhippāyoti.

<b>Voti</b>	ayam	vo-saddo
paccattaupayogakaraṇasampadānasāmivacanapadapūraṇesu	dissati.	“Kacci pana vo, anuruddhā, samaggā sammodamānā”tiādīsu (ma. ni. 1.326) hi paccatte dissati.
“Gacchatha, bhikkhave, pañāmemi vo”tiādīsu (ma. ni. 2.157) upayoge.	“Na vo mama santike vatthabba”ntiādīsu (ma. ni. 2.157) karaṇe.	“Vanapatthapariyāyam vo, bhikkhave, desessāmī”tiādīsu (ma. ni. 1.190) sampadāne.
sāriputta, subhāsita”ntiādīsu (ma. ni. 1.345)	sāmivacane.	“Sabbesam vo, sāriputta, subhāsita”ntiādīsu (ma. ni. 1.345) sāmivacane.
parisuddhakāyakammantā”tiādīsu (ma. ni. 1.35)	padapūraṇamatte.	“Ye hi vo ariyā padapūraṇamatte. Idha panāyam sampadāne daṭṭhabbo.

**Bhikkhaveti** patissavena abhimukhībhūtānam punālapanam. **Desessāmīti** desanāpaṭijānanam. Idam vuttaṇ hoti, bhikkhave, sabbadhammadānam mūlakāraṇam tumhākam desessāmi, dutiyena nayena kāraṇadesanam tumhākam desessāmīti. **Tam sunāthāti** tamatham tam kāraṇam tam desanam mayā vuccamānam sunātha. **Sādhukam manasi karothāti** ettha pana sādhukam sādhūti ekaṭhametaṇ. Ayañca sādhu saddo āyācanasampaṭicchanasampaṭahāsanasundaradalhīkammādīsu dissati. “Sādhu me bhante bhagavā, samkhittena dhammam desetū”tiādīsu (sam. ni. 4.95) hi āyācane dissati. “Sādhu, bhanteti kho so bhikkhu bhagavato bhāsitam abhinanditvā anumoditvā”tiādīsu (ma. ni. 3.86) sampaṭicchane. “Sādhu, sādhu sāriputtā”tiādīsu (dī. ni. 3.349) sampahaṁsane.

“Sādhu dhammarucī rājā, sādhu paññāṇavā naro;  
Sādhu mittānamaddubbho, pāpāsākaraṇam sukha”nti.

Ādīsu (jā. 2.18.101) sundare. “Tena hi, brāhmaṇa, sādhukam sunāhi”tiādīsu (a. ni. 5.192) sādhukasaddoyeva dalhīkamme, āṇattiyanipi vuccati. Idhāpi ayam etheva dalhīkamme ca āṇattiyañca attho veditabbo. Sundaratthepi vattati. Dalhīkaraṇathena hi dalhamimam dhammam sunātha suggahitam gaṇhantā.

Āṇattiatthena mama āṇattiyyā suṇātha. Sundaratthena sundaramimam bhaddakam dhammaṁ suṇāthāti evam dīpitam hoti.

**Manasi karothāti** āvajjetha, samannāharathāti attho, avikkhittacittā hutvā nisāmetha citte karothāti adhippāyo. Idānettha tam suṇāthāti sotindriyavikkhepavāraṇametam. Sādhukam manasi karothāti manasikāre dalhīkammaniyojanena manindriyavikkhepavāraṇam. Purimañcettha byañjanavipallāsaggāhavāraṇam, pacchimam atthavipallāsaggāhavāraṇam. Purimena ca dhammassavane niyojeti, pacchimena sutānam dhammānam dhāraṇūpaparikkhādīsu. Purimena ca sabyañjano ayaṁ dhammo, tasmā savanīyoti dīpeti. Pacchimena sāttho, tasmā manasi kātabboti. Sādhukapadam vā ubhayapadehi yojetvā yasmā ayaṁ dhammo dhammagambhīro desanāgambhīro ca, tasmā suṇātha sādhukam, yasmā attagambhīro paṭivedhagambhīro ca, tasmā sādhukam manasi karothāti evam yojanā veditabbā.

**Bhāsissāmīti** desessāmi. “Tam suṇāthā”ti ettha paṭiññātam desanam na saṅkhittatova desessāmi, apica kho vitthāratopi nam bhāsissāmīti vuttam hoti, saṅkhepavitthāravācakāni hi etāni padāni. Yathāha vaṅgīsatthero –

“Saṅkhittenapi deseti, vitthārenapi bhāsatī;  
Sālikāyiva nigghoso, paṭibhānam udīrayī”ti. (sam. ni. 1.214);

Evam vutte ussāhajātā hutvā **evam bhanteti** kho te bhikkhū bhagavato paccassosum satthu vacanam sampaṭicchim̄su, paṭiggahesunti vuttam hoti. Atha nesam **bhagavā etadavoca** etam idāni vattabbam **idha bhikkhavotiādikam** sakalam suttam avoca. Tattha **idhāti** desāpadese nipāto. Svāyam katthaci lokam upādāya vuccati. Yathāha – “idha tathāgato loke uppajjatī”ti (dī. ni. 1.190). Katthaci sāsanam. Yathāha – “idheva, bhikkhave, samaṇo, idha dutiyo samaṇo”ti (a. ni. 4.241). Katthaci okāsam. Yathāha –

“Idheva tiṭṭhamānassa, devabhūtassa me sato;  
Punarāyu ca me laddho, evam jānāhi mārisā”ti. (dī. ni. 2.369);

Katthaci padapūraṇamattameva. Yathāha “idhāham – bhikkhave, bhuttāvī assam pavārito”ti (ma. ni. 1.30). Idha pana lokam upādāya vuttoti veditabbo.

**2. Bhikkhaveti** yathāpaṭiññātam desanam desetum puna bhikkhū ālapati. Ubhayenāpi, bhikkhave, imasmim loketi vuttam hoti. **Assutavā puthujjanoti** ettha pana āgamādhigamābhāvā ñeyyo assutavā iti. Yassa hi khandhadhātuāyatanasaccapaccayākārasatipatṭhānādīsu uggahaparipucchāvinicchayarahitattā maññanāpaṭisedhako neva āgamo, paṭipattiyyā adhigantabbassa anadhigatattā neva adhigamo atthi. So āgamādhigamābhāvā ñeyyo assutavā iti. Svāyam –

Puthūnam jananādīhi, kāraṇehi puthujjano;  
Puthujjanantogadhattā, puthuvāyam jano iti.

So hi puthūnam nānappakārānam kilesādīnam jananādīhi kāraṇehi **puthujjano**. Yathāha – puthu kilese janentīti puthujjanā, puthu avihatasakkāyadiṭṭhikāti puthujjanā, puthu satthārānam mukhamullokikāti puthujjanā, puthu sabbagatīhi avuṭṭhitāti puthujjanā, puthu nānābhisaṅkhāre abhisāṅkharontīti puthujjanā, puthu nānāoghehi vuyhantīti puthujjanā, puthu nānāsantāpehi santappantīti puthujjanā, puthu nānāparilāhehi paridayhantīti puthujjanā, puthu pañcasu kāmaguṇesu rattā giddhā gadhitā mucchitā ajjhosannā laggā lagitā palibuddhāti puthujjanā, puthu pañcahi nīvaraṇehi āvuṭā nivutā ovutā pihitā paṭicchannā paṭikujjitatīti puthujjanāti (mahāni. 51). Puthūnam vā gaṇanapathamatītānam ariyadhammaparammukhānam nīcadhammasamācārānam janānam antogadhattāpi puthujjanā. Puthu vā ayaṁ, visumyeva saṅkham gato, visamsattho sīlasutādiguṇayuttehi ariyehi janotipi puthujjano. Evametehi “assutavā puthujjano”ti dvīhipi padehi yete –

Duve puthujjanā vuttā, buddhenādiccabandhunā;  
Andho puthujjano eko, kalyāṇeko puthujjanoti. –

Dve puthujjanā vuttā. Tesu andhaputhujjano vutto hotīti veditabbo. **Ariyānam adassāvītiādīsu ariyāti** ārakattā kilesehi, anaye nairiyanato, aye iriyanato, sadevakena ca lokena aranīyato buddhā ca paccekabuddhā ca buddhasāvakā ca vuccanti, buddhā eva vā idha ariyā. Yathāha “sadevake, bhikkhave, loke...pe... tathāgato ariyoti vuccatī”ti (sam. ni. 5.1098). **Sappurisāti** ettha pana paccekabuddhā tathāgatasāvakā ca “sappurisā”ti veditabbā. Te hi lokuttaraguṇayogena sobhanā purisāti **sappurisā**. Sabbeva vā ete dvedhāpi vuttā. Buddhāpi hi ariyā ca sappurisā ca, paccekabuddhā buddhasāvakāpi. Yathāha –

“Yo ve kataññū katavedi dhīro,  
Kalyāṇamitto daļhabhatti ca hoti;  
Dukhitassa sakkacca karoti kiccam,  
Tathāvidham sappurisaṁ vadantī”ti. (jā. 2.17.78);

Kalyāṇamitto daļhabhatti ca hotīti ettāvatā hi buddhasāvako vutto, kataññutādīhi paccekabuddhā buddhāti. Idāni yo tesam ariyānam adassanasīlo, na ca dassane sādhukārī, so **ariyānam adassāvīti** veditabbo. So ca cakkhunā adassāvī ñāṇena adassāvīti duvidho, tesu ñāṇena adassāvī idha adhippeto. Māṃsacakkhunā hi dibbacakkhunā vā ariyā diṭṭhāpi adiṭṭhāva honti. Tesam cakkhūnam vanṇamattaggahaṇato, na ariyabhāvagocarato. Soṇasiṅgālādayopi ca cakkhunā ariye passanti. Na ca te ariyānam dassāvino.

Tatridam vatthu – cittalapabbatavāsino kira khīṇāsavattherassa upatṭhāko vuḍḍhapabbajito ekadivasam therena saddhim piṇḍāya caritvā therassa pattacīvaram

gahetvā piṭhitō āgacchanto theram pucchi “ariyā nāma, bhante, kīdisā”ti. Thero āha “idhekacco mahallako ariyānam paccīvaraṁ gahetvā vattapaṭipattiṁ katvā sahacarantopi neva ariye jānāti, evam dujjānā, āvuso, ariyā”ti. Evam vuttepi so neva aññāsi. Tasmā na cakkhunā dassanam dassanam, ñāñena dassanameva dassanam. Yathāha “kim te, vakkali, iminā pūtikāyena ditthena, yo kho, vakkali, dhammam passati, so mam passatī”ti (sam. ni. 3.87). Tasmā cakkhunā passantopi ñāñena ariyehi dittham aniccādilakkhaṇam apassanto ariyādhigatañca dhammam anadhidhigacchanto ariyakaradhammānam ariyabhāvassa ca aditthattā “ariyānam adassāvī”ti veditabbo.

**Ariyadhammassa akovidoti** satipaṭṭhānādibhede ariyadhamme akusalo.  
**Ariyadhamme avinītoti** ettha pana –

Duvidho vinayo nāma, ekamekettha pañcadhā;  
Abhāvato tassa ayam, “avinīto”ti vuccati.

Ayañhi samvaravinayo pahānavinayoti duvidho vinayo. Ettha ca duvidhepi vinaye ekameko vinayo pañcadhā bhijjati. **Samvaravinayopi** hi sīlasamvaro satisamvaro ñāñasamvaro khantisamvaro vīriyasamvaroti pañcavidho. **Pahānavinayopi** tadaṅgapahānam vikkhambhanapahānam samuccheda pahānam paṭippassaddhipahānam nissaraṇapahānanti pañcavidho.

Tattha “iminā pātimokkhasamvarena upeto hoti samupeto”ti (vibha. 511) ayam **sīlasamvaro**. “Rakkhati cakkhundriyam cakkhundriye samvaram āpajjatī”ti (dī. ni. 1.213; ma. ni. 1.295; sam. ni. 4.239; a. ni. 3.16) ayam **satisamvaro**.

“Yāni sotāni lokasmim, (ajitāti bhagavā)  
Sati tesam nivāraṇam;  
Sotānam samvaram brūmi,  
Paññāyete pidhīyare”ti. (su. ni. 1041);

Ayam **ñāñasamvaro**. “Khamo hoti sītassa uṇhassā”ti (ma. ni. 1.23; a. ni. 4.114; 6.58) ayam **khantisamvaro**. “Uppannaṁ kāmavitakkam nādhivāsetī”ti (ma. ni. 1.26; a. ni. 4.114; 6.58) ayam **vīriyasamvaro**. Sabbopi cāyam samvaro yathāsakam samvaritabbānam vinetabbānañca kāyaduccaritādīnam samvaraṇato “samvaro”, vinayanato “vinayo”ti vuccati. Evam tāva samvaravinayo pañcadhā bhijjatīti veditabbo.

Tathā yam nāmarūparicchedādīsu vipassanāññesu paṭipakkhabhāvato dīpālokeneva tamassa, tena tena vipassanāññena tassa tassa anatthassa pahānam. Seyyathidam, nāmarūpavavatthānena sakkāyadiṭṭhiyā, paccayapariggahena ahetuvisamahetudiṭṭhīnam, tasveva aparabhāgena kañkhāvitaraṇena kathamkathībhāvassa, kalāpasammasanena “aham mamā”ti gāhassa,

maggāmaggavavatthānena amagge maggasaññāya, udayadassanena ucchedadiṭṭhiyā, vayadassanena sassatadiṭṭhiyā, bhayadassanena sabhaye abhayasaññāya, ādīnavadassanena assādasaññāya, nibbidānupassanāya abhiratisaññāya, muccitukamyatāññānena amuccitukamyatāya, upekkhāññānena anupekkhāya, anulomena dhammatthitiyam nibbāne ca paṭilomabhāvassa, gotrabhunā saṅkhāranimittaggāhassa pahānam, etam **tadaṅgapahānam**nāma.

Yam pana upacārappanābhedenā samādhinā pavattibhāvanivāraṇato ghatappahāreneva udakapitthe sevālassa tesam tesam nīvaraṇādiddhammānam pahānam, etam **vikkhambhanapahānam** nāma.

Yam catunnaṁ ariyamaggānam bhāvitattā tamtamaggavato attano attano santāne “ditṭhigatānam pahānāyā”tiādinā (dha. sa. 277) nayena vuttassa samudayapakkhikassa kilesagaṇassa accantam appavattibhāvena pahānam, idam **samucchedapahānam** nāma. Yam pana phalakkhaṇe paṭippassaddhattam kilesānam, etam **paṭippassaddhipahānam** nāma. Yam sabbasaṅkhatanissaṭṭatā pahīnasabbasaṅkhatam nibbānam etam **nissaraṇapahānam** nāma. Sabbampi cetam pahānam yasmā cāgaṭthena pahānam, vinayanaṭṭhenā vinayo, tasmā “pahānavinayo”ti vuccati. Tamtam pahānavato vā tassa tassa vinayassa sambhavatopetam “pahānavinayo”ti vuccati. Evam pahānavinayopi pañcadhā bhijjatīti veditabbo.

Evamayam saṅkhepato duvidho, bhedato ca dasavidho vinayo bhinnasamvarattā pahātabbassa ca appahīnattā yasmā etassa assutavato puthujjanassa natthi, tasmā abhāvato tassa ayam avinītoti vuccatīti. Esa nayo **sappurisānam adassāvī sappurisadhammassa akovido sappurisadhamme avinītoti** etthapi. Ninnānākaraṇāñhi etam atthato. Yathāha “yeva te ariyā, teva te sappurisā. Yeva te sappurisā, teva te ariyā. Yo eva so ariyānam dhammo, so eva so sappurisānam dhammo. Yo eva so sappurisānam dhammo, so eva so ariyānam dhammo. Yeva te ariyavinayā, teva te sappurisavinayā. Yeva te sappurisavinayā, teva te ariyavinayā. Ariyeti vā sappuriseti vā, ariyadhammeti vā sappurisadhammeti vā, ariyavinayeti vā sappurisavinayeti vā esese eke ekatthe same samabhāge tajjāte taññevā”ti.

“Kasmā pana bhagavā sabbadhammamūlapariyāyam vo, bhikkhave, desessāmī”ti vatvā tam adesetvāva “idha, bhikkhave, assutavā puthujjano ariyānam adassāvī”ti evam puthujjanam niddisīti? Puggalādhiṭṭhānāya dhammadesanāya tamaththam āvikātum. Bhagavato hi dhammādhiṭṭhānā dhammadesanā, dhammādhiṭṭhānā puggaladesanā, puggalādhiṭṭhānā puggaladesanā,

puggalādhiṭṭhānā dhammadesanāti dhammapuggalavaseneva tāva catubbidhā desanā.

Tattha, “tisso imā, bhikkhave, vedanā. Katamā tisso? Sukhā vedanā dukkhā vedanā adukkhamasukhā vedanā. Imā kho, bhikkhave, tisso vedanā”ti (sam. ni. 4.250) evarūpī dhammādhiṭṭhānā dhammadesanā veditabbā. “Cha dhātuyo ayam putiso cha phassāyatano aṭṭhārasa manopavicāro caturādhiṭṭhāno”ti (ma. ni. 3.343) evarūpī dhammādhiṭṭhānā puggaladesanā. “Tayome, bhikkhave, puggalā santo samvijjamānā lokasmīm. Katame tayo? Andho ekacakkhu dvicakkhu. Katamo ca, bhikkhave, puggalo andho”ti? (A. ni. 3.29) evarūpī puggalādhiṭṭhānā puggaladesanā. “Katamañca, bhikkhave, duggatibhayam? Idha, bhikkhave, ekacco iti paṭisañcikkhati, kāyaduccaritassa kho pāpako vipāko abhisamparāyam...pe... suddhamattānam pariharati. Idam vuccati, bhikkhave, duggatibhaya”nti (a. ni. 4.121) evarūpī puggalādhiṭṭhānā dhammadesanā.

Svāyaṁ idha yasmā puthujjano apariññātavatthuko, apariññāmūlikā ca idhādhippetānam sabbadhammānam mūlabhūtā maññanā hoti, tasmā puthujjanam dassetvā puggalādhiṭṭhānāya desanāya tamatthaṁ āvikātum, “idha, bhikkhave, assutavā puthujjano ariyānam adassāvī”ti evam puthujjanam niddisīti veditabbo.

Suttanikkhepavaṇṇanā niṭhitā.

## Pathavīvāravāṇṇanā

Evam puthujjanam niddisitvā idāni tassa pathavīdīsu vatthūsu sabbasakkāyadhammajanitam maññanam dassento, **pathavīm pathavitotiādimāha**. Tattha lakkhaṇapathavī sasambhārapathavī ārammaṇapathavī sammutipathavīti catubbidhā pathavī. Tāsu “katamā ca, āvuso, ajjhattikā pathavīdhātu? Yam ajjhattam paccattam kakkhaṭam kharigata”ntiādīsu (vibha. 173) vuttā **lakkhaṇapathavī**. “Pathavīm khaṇeyya vā khaṇapeyya vā”tiādīsu (pāci. 85) vuttā **sasambhārapathavī**. Ye ca kesādayo vīsatī koṭhāsā, ayolohādayo ca bāhirā. Sā hi vanṇādīhi sambhārehi saddhim pathavīti sasambhārapathavī. “Pathavīkasiṇameko sañjānātī”tiādīsu (dī. ni. 3.360) āgatā pana **ārammaṇapathavī**, nimittapathavītipi vuccati. Pathavīkasiṇajjhānalābhī devaloke nibbatto āgamanavasena pathavīdevatāti nāmaṁ labhati. Ayam **sammutipathavīti** veditabbā. Sā sabbāpi idha labbhati. Tāsu yamkañci pathavīm ayam puthujjano pathavito sañjānāti, pathavīti sañjānāti, pathavībhāgena sañjānāti, lokavohāram gahetvā saññāvipallāsenā sañjānāti pathavīti. Evam pathavībhāgam amuñcantoyeva vā etam “sattoti vā sattassā”ti vā ādinā nayena sañjānāti. Kasmā evam sañjānātīti na vattabbam. Ummattako viya hi puthujjano. So yamkiñci yena kenaci ākārena gaṇhāti. Ariyānam

adassāvitādibhedameva vā ettha kāraṇam. Yām vā parato “apariññātam tassā”ti vadantena bhagavatāva vuttam.

**Pathavim pathavito saññatvāti** so tam pathavim evam viparītasaññāya sañjānitvā, “saññānidānā hi papañcasañkhā”ti (su. ni. 880) vacanato aparabhāge thāmapattehi tañhāmānadiṭṭhipapañcehi idha maññanānāmena vuttehi maññati kappeti vikappeti, nānappakārato aññathā gañhāti. Tena vuttam “pathavim maññatī”ti. Evam maññato cassa tā maññanā olārikanayena dassetum “yā ayam kesā lomā”tiādinā nayena vīsatibhedā ajjhattikā pathavī vuttā. Yā cāyam vibhaṅge “tattha katamā bāhirā pathavīdhātu? Yām bāhiram kakkhaṭam kharigataṁ kakkhaṭattam kakkhaṭabhbhāvo bahiddhā anupādinnam. Seyyathidam, ayo loham tipu sīsam sajham muttā maṇi veluriyam sañkho silā pavālam rajatam jātarūpam lohitañko masāragallam tiṇam katṭham sakkharā kāṭhalam bhūmi pāsāṇo pabbato”ti (vibha. 173) evam bāhirā pathavī vuttā. Yā ca ajjhattārammaṇattike nimittopathavī, tam gahetvā ayamatthayojanā vuccati.

**Pathavim maññatīti** tīhi maññanāhi aham pathavīti maññati, mama pathavīti maññati, paro pathavīti maññati, parassa pathavīti maññati, atha vā ajjhattikam pathavim tañhāmaññanāya maññati, mānamaññanāya maññati, diṭṭhimaññanāya maññati. Katham? Ayañhi kesādīsu chandarāgam janeti kese assādeti abhinandati abhivadati ajjhosāya tiṭṭhati. Lome, nakhe, dante, tacam, aññataram vā pana rajjanīyavatthum. Evam ajjhattikam pathavim tañhāmaññanāya maññati. Iti me kesā siyum anāgatamaddhānam. Iti lomātiādinā vā pana nayena tattha nandim samannāneti. “Imināham sīlena vā...pe... brahmacariyena vā evam siniddhamudusukhumanīlakeso bhavissāmī”tiādinā vā pana nayena appaṭiladdhānam paṭilābhāya cittam paṇidahati. Evampi ajjhattikam pathavim tañhāmaññanāya maññati.

Tathā attano kesādīnam sampattim vā vipattim vā nissāya mānam janeti, “seyyohamasmīti vā sadisohamasmīti vā hīnohamasmīti vā”ti. Evam ajjhattikam pathavim mānamaññanāya maññati. “Tām jīvam tam sarīra”nti (ma. ni. 2.187) āgatanayena pana kesam “jīvo”ti abhinivisati. Esa nayo lomādīsu. Evam ajjhattikam pathavim diṭṭhimaññanāya maññati.

Atha vā “yā ceva kho panāvuso, ajjhattikā pathavīdhātu, yā ca bāhirā pathavīdhātu, pathavīdhāturevesā, tam netam mamā”ti (ma. ni. 1.302) imissā pavattiyā paccanīkanayena kesādibhedam pathavim etam mama esohamasmi eso me attati abhinivisati. Evampi ajjhattikam pathavim diṭṭhimaññanāya maññati. Evam tāva ajjhattikam pathavim tīhi maññanāhi maññati.

Yathā ca ajjhattikam evam bāhirampi. Katham? “Ayañhi ayalohādīsu chandarāgam janeti. Ayalohādīni assādeti abhinandati abhivadati ajjhosāya tiṭṭhati. Mama ayo mama lohantiādinā nayena ayādīni mamāyati rakkhati gopayati, evam bāhiram pathavim tanhāmaññanāya maññati. Iti me ayalohādayo siyum anāgatamaddhānanti vā panettha nandim samannāneti, imināham sīlena vā vatena vā tapena vā brahmacariyena vā evam sampannaayalohādiupakaraṇo bhavissāmī”ti appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittam pañidahati. Evampi bāhiram pathavim tanhāmaññanāya maññati.

Tathā attano ayalohādīnam sampattim vā vipattim vā nissāya mānam janeti “imināham seyyosmīti vā, sadisosmīti vā hīnosmīti vā”ti (vibha. 832) evam bāhiram pathavim mānamaññanāya maññati. Aye jīvasaññī hutvā pana ayam “jīvo”ti abhinivisati. Esa nayo lohādīsu. Evam bāhiram pathavim ditṭhimaññanāya maññati.

Atha vā “idhekacco pathavīkasiṇam attato samanupassati. Yam pathavīkasiṇam, so aham. Yo aham, tam pathavīkasiṇanti pathavīkasiṇañca attañca advayam samanupassatī”ti (paṭi. ma. 1.131) paṭisambhidāyam vuttanayeneva nimittapathavim “attā”ti abhinivisati. Evam bāhiram pathavim ditṭhimaññanāya maññati. Evampi bāhiram pathavim tīhi maññanāhi maññati. Evam tāva “pathavim maññatī”ti ettha tissopi maññanā veditabbā. Ito param saṅkhepeneva kathayissāma.

**Pathaviyā maññatīti** ettha **pathaviyāti** bhummavacanametam. Tasmā aham pathaviyāti maññati, mayham kiñcanam palibodho pathaviyāti maññati, paro pathaviyāti maññati, parassa kiñcanam palibodho pathaviyāti maññatīti ayamettha attho.

Atha vā yvāyam “katham rūpasmiṁ attānam samanupassati? Idhekacco vedanām... saññām... saṅkhāre... viññānam attato samanupassati, tassa evam hoti, ayam kho me attā, so kho pana me attā imasmiṁ rūpeti evam rūpasmiṁ vā attānam samanupassatī”ti (paṭi. ma. 1.131) etassa atthanayo vutto, eteneva nayena vedanādidhamme attato gahetvā tato ajjhattikabāhirāsu pathavīsu yamkiñci pathavim tassokāsabhāvena parikappetvā so kho pana me ayam attā imissā pathaviyāti maññanto pathaviyā maññati, ayamassa ditṭhimaññanā. Tasmimyeva panassa attani sineham tabbatthukañca mānam uppādayato tanhāmānamaññanāpi veditabbā. Yadā pana teneva nayena so kho panassa attā pathaviyāti maññati, tadā ditṭhimaññanā eva yujjati. Itarāyopi pana icchanti.

**Pathavito maññatīti** ettha pana **pathavitoti** nissakkavacanam. Tasmā saupakaraṇassa attano vā parassa vā yathāvutappabhedato pathavito uppattim vā

niggamanam vā pathavito vā añño attāti maññamāno pathavito maññatīti veditabbo, ayamassa ditthimaññanā. Tasmimyeva panassa ditthimaññanāya maññite vatthusmim sineham mānañca uppādayato tañhāmānamaññanāpi veditabbā. Apare āhu pathavikasiṇam parittam bhāvetvā tato aññam appamāṇam attānam gahetvā pathavito bahiddhāpi me attāti maññamāno pathavito maññatīti.

**Pathavim meti maññatīti** ettha pana kevalañhi mahāpathavim tañhāvasena mamāyatīti iminā nayena pavattā ekā tañhāmaññanā eva labbhatīti veditabbā. Sā cāyam mama kesā, mama lomā, mama ayo, mama lohanti evam yathāvuttappabhedāya sabbāyapi ajjhattikabāhirāya pathaviyā yojetabbāti.

**Pathavim abhinandatīti** vuttappakārameva pathavim tañhādīhi abhinandati, assādeti, parāmasati cāti vuttañ hoti. “Pathavim maññatī”ti eteneva etasmim atthe siddhe kasmā etam vuttanti ce. Avicāritametam porāñehi. Ayam pana attano mati, desanāvilāsato vā ādīnavadassanato vā. Yassā hi dhammadhātuyā suppaṭividdhattā nānānayavicitradesanāvilāsasampanno, ayam sā bhagavatā suppaṭividdhā. Tasmā pubbe maññanāvasena kilesuppattiṁ dassetvā idāni abhinandanāvasena dassento desanāvilāsato vā idamāha. Yo vā pathavim maññati, pathaviyā maññati, pathavito maññati, pathavim meti maññati, so yasmā na sakkoti pathavīnissitam tañham vā ditthim vā pahātum, tasmā pathavim abhinandatiyeva. Yo ca pathavim abhinandati, dukkham so abhinandati, dukkhañca ādīnavotī ādīnavadassanatopī idamāha. Vuttañcetam bhagavatā “yo, bhikkhave, pathavīdhātum abhinandati, dukkham so abhinandati, yo dukkham abhinandati, aparimutto so dukkhasmāti vadāmī”ti.

Evam pathavīvatthukam maññanañ abhinandanañca vatvā idāni yena kārañena so maññati, abhinandati ca, tam kārañam āvikaronto āha **tam kissa hetu, apariññātam tassāti vadāmīti**. Tassatho, so puthujjano tam pathavim kissa hetu maññati, kena kārañena maññati, abhinandatīti ce. Apariññātam tassāti vadāmīti, yasmā tam vatthu tassa apariññātam, tasmāti vuttañ hoti. Yo hi pathavim parijānāti, so tīhi pariññāhi parijānāti ñātапariññāya tīraṇapariññāya pahānapariññāyāti.

Tattha katamā ñātапariññā. Pathavīdhātum parijānāti, ayam pathavīdhātu ajjhattikā, ayam bāhirā, idamassā lakkhañam, imāni rasapaccupatthānapadaṭṭhānānīti, ayam **ñātапariññā**. Katamā tīraṇapariññā? Evam ñātam katvā pathavīdhātum tīreti aniccato dukkhato rogatoti dvācattālīsāya ākārehi, ayam **tīraṇapariññā**. Katamā pahānapariññā? Evam tīrayitvā aggamaggena pathavīdhātuyā chandarāgam pajahati, ayam **pahānapariññā**.

Nāmarūpavavatthānam  
Kalāpasammasanādianulomapariyosānā

vā

tīraṇapariññā.

ñātапariññā.  
Ariyamagge ñānam

pahānapariññāti. Yo pathavim pariññāti, so imāhi tīhi pariññāhi pariññāti, assa ca puthujjanassa tā pariññāyo natthi, tasmā apariññātattā pathavim maññati ca abhinandati cāti. Tenāha bhagavā – idha, bhikkhave, assutavā puthujjano...pe... pathavim maññati, pathaviyā maññati, pathavito maññati, pathavim meti maññati, pathavim abhinandati. Tam kissa hetu? Apariññātam tassāti vadāmī”ti.

Pathavīvāravaṇṇanā niṭhitā.

### Āpovārādivanṇanā

**Āpam āpatoti** etthāpi lakkhaṇasasambhārārammaṇasammutivasena catubbidho āpo. Tesu “tattha, katamā ajjhattikā āpodhātu. Yam ajjhattam paccattam āpo āpogatam, sineho sinehagatam bandhanattam rūpassa ajjhattam upādinna”ntiādīsu (vibha. 174) vutto **lakkhaṇāāpo**. “Āpokasiṇam uggaṇhanto āpasmiṇ nimittam gaṇhātī”tiādīsu vutto **sasambhārāpo**. Sesam sabbam pathaviyam vuttasadisameva. Kevalam yojanānaye pana “pittam semha”ntiādinā nayena vuttā dvādasabhedā ajjhattikā āpodhātu, “tattha, katamā bāhirā āpodhātu? Yam bāhiram āpo āpogatam, sineho sinehagatam bandhanattam rūpassa bahiddhā anupādinnam. Seyyathidam, mūlaraso khandharaso tacaraso pattaraso puppharaso phalaraso khīram dadhi sappi navanītam telam madhu phāṇitam bhummāni vā udakāni antalikkhāni vā”ti (vibha. 174) evam vuttā ca bāhirā āpodhātu veditabbā, yo ca ajjhattārammaṇattike nimittaāpo.

**Tejam tejatoti** imasmiṇ tejovārepi vuttanayeneva vitthāro veditabbo. Yojanānaye panettha “yena ca santappati, yena ca jīriyati, yena ca paridayhati, yena ca asitapītakhāyitasāyitam sammā pariṇāmaṇ gacchatī”ti (vibha. 175) evam vuttā catuppabhedā ajjhattikā tejodhātu. “Tattha katamā bāhirā tejodhātu? Yam bāhiram tejo tejogatam usmā usmāgatam usumam usumagatam bahiddhā anupādinnam. Seyyathidam, katthaggi palālaggi tiṇaggi gomayaggi thusaggi saṅkāraggi indaggi aggisantāpo sūriyasantāpo katthasannicayasantāpo tiṇasannicayasantāpo dhaññasannicayasantāpo bhaṇḍasannicayasantāpo”ti (vibha. 175) evam vuttā ca bāhirā tejodhātu veditabbā.

**Vāyam vāyatoti** imassa vāyavārassāpi yojanānaye pana “uddhaṅgamā vātā adhogamā vātā kucchisayā vātā kotthāsayā vātā aṅgamaṅgānusārino vātā satthakavātā khurakavātā uppalakavātā assāso passāso”ti evam vuttā ajjhattikā vāyodhātu. “Tattha katamā bāhirā vāyodhātu? Yam bāhiram vāyo vāyogatam thambhitattam rūpassa bahiddhā anupādinnam. Seyyathidam, puratthimā vātā pacchimā vātā uttarā vātā dakkhiṇā vātā sarajā vātā arajā vātā sītā vātā uṇhā vātā parittā vātā adhimattā vātā kālavātā verambhavātā pakkhavātā supaṇṇavātā

tālavaṇṭavātā vidhūpanavātā”ti (vibha. 176) evam vuttā ca bāhirā vāyodhātu veditabbā. Sesam vuttanayamevāti. Ettāvatā ca yvāyam –

“Vuttamhi ekadhamme, ye dhammā ekalakkhaṇā tena;

Vuttā bhavanti sabbe, iti vutto lakkhaṇo hāro”ti. –

Evam nettiyam **lakkhaṇo** nāma hāro vutto, tassa vasena yasmā catūsu bhūtesu gahitesu upādārūpampi gahitameva bhavati, rūpalakkhaṇam anatītattā. Yañca bhūtopādārūpam so rūpakkhandho. Tasmā “assutavā puthujjano pathavim āpam tejam vāyam maññatī”ti vadantena atthato rūpam attato samanupassatītipi vuttam hoti. “Pathaviyā āpasmin tejasmin vāyasmīn maññatī”ti vadantena rūpasmin vā attānam samanupassatītipi vuttampi hoti. “Pathavito āpato tejato vāyato maññatī”ti vadantena rūpato añño attāti siddhattā rūpavantam vā attānam attani vā rūpam samanupassatītipi vuttam hoti. Evametā catasso rūpavatthukā sakkāyadiṭṭhimāññanā veditabbā. Tattha ekā ucchedadiṭṭhi, tisso sassatadiṭṭhiyoti dveva diṭṭhiyo hontīti ayampi atthaviseso veditabbo.

Āpovārādivaṇṇanā niṭṭhitā.

## Bhūtavārādivaṇṇanā

3. Evam rūpamukhena saṅkhāravatthukam maññanam vatvā idāni ye saṅkhāre upādāya sattā paññapīyanti, tesu saṅkhāresu sattesupi yasmā puthujjano maññanam karoti, tasmā te satte niddisanto **bhūte bhūtato sañjānātī**tiādimāha. Tatthāyam **bhūtasaddo** pañcakkhandhaamanussadhātuvijjamānakhīṇasavasattarukkhādīsu dissati. “Bhūtamidanti, bhikkhave, samanupassathā”tiādīsu (ma. ni. 1.401) hi ayaṁ pañcakkhandhesu dissati. “Yānīdha bhūtāni samāgatānī”ti (su. ni. 224) ettha amanussesu. “Cattāro kho, bhikkhu, mahābhūtā hetū”ti (ma. ni. 3.86) ettha dhātūsu. “Bhūtasmin pācittiya”ntiādīsu (pāci. 69) vijjamāne. “Yo ca kālaghaso bhūto”ti (jā. 1.10.190) ettha khīṇasave. “Sabbeva nikhipissanti bhūtā loke samussaya”nti (dī. ni. 2.220) ettha sattesu. “Bhūtagāmapātabyatāyā”ti (pāci. 90) ettha rukkhādīsu. Idha panāyam sattesu vattati, no ca kho avisesena. Cātumahārājikānam hi heṭṭhā sattā idha bhūtāti adhippetā.

Tattha **bhūte bhūtato sañjānātī**tiādi vuttanayameva. **Bhūte maññātī**tiādīsu pana tissopi maññanā yojetabbā. Katham? Ayañhi “so passati gahapatim vā gahapatiputtaṁ vā pañcahi kāmaguṇehi samappitam samaṅgibhūta”nti (a. ni. 7.50) vuttanayena bhūte subhā sukhitāti gahetvā rajjati, disvāpi ne rajjati, sutvāpi, ghāyitvāpi, sāyitvāpi, phusitvāpi, ñatvāpi. Evam bhūte taṇhāmaññanāya maññati. “Aho vatāham khattiyamahāsālānam vā sahabyatam upapajjeyya”ntiādinā (dī. ni. 3.337) vā pana nayena appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittam paṇidahati, evampi bhūte taṇhāmaññanāya maññati. Attano pana bhūtānañca sampattivipattim nissāya

attānam vā seyyam dahati. Bhūtesu ca yamkiñci bhūtam hīnam attānam vā hīnam, yamkiñci bhūtam seyyam. Attānam vā bhūtena, bhūtam vā attanā sadisam dahati. Yathāha “idhekacco jātiyā vā...pe... aññataraññatarena vatthunā pubbakālam parehi sadisam attānam dahati. Aparakālam attānam seyyam dahati. Pare hīne dahati, yo evarūpo māno ...pe... ayam vuccati mānātimāno”ti (vibha. 876-880). Evam bhūte mānamaññanāya maññati.

Bhūte pana “niccā dhuvā sassatā avipariññāmadhammā”ti vā “sabbe sattā sabbe pāñā sabbe bhūtā sabbe jīvā avasā abalā avīriyā niyatisaṅgatibhāvapariñnatā chasvevābhijātīsu sukhadukkham paṭisamvedentī”ti (dī. ni. 1.168) vā maññamāno ditthimaññanāya maññati. Evam bhūte tīhi maññanāhi maññati.

Katham **bhūtesu maññati?** Tesu tesu bhūtesu attano upapattim vā sukhuppattim vā ākañkhati. Evam tāva tañhāmaññanāya bhūtesu maññati. Bhūtesu vā upapattim ākañkhamāno dānam deti, sīlam samādiyati, uposathakammañ karoti. Evampi bhūtesu tañhāmaññanāya maññati. Bhūte pana samūhaggāhena gahetvā tattha ekacce bhūte seyyato dahati, ekacce sadisato vā hīnato vāti. Evam bhūtesu mānamaññanāya maññati. Tathā ekacce bhūte niccā dhuvāti maññati. Ekacce aniccā adhuvāti, ahampi bhūtesu aññatarosmīti vā maññati. Evam bhūtesu ditthimaññanāya maññati.

**Bhūtato maññatīti** ettha pana saupakarañassa attano vā parassa vā yato kutoci bhūtato uppattim maññamāno bhūtato maññatīti veditabbo, ayamassa ditthimaññanā. Tasmiñyeva panassa ditthimaññanāya maññite vatthusmiñ sineham mānañca uppādayato tañhāmānamaññanāpi veditabbā. **Bhūte meti maññatīti** ettha pana ekā tañhāmaññanāva labbhati. Sā cāyañ “mama puttā, mama dhītā, mama ajelakā, kukkuṭasūkarā, hatthigavassavalavā”ti evamādinā nayena mamāyato pavattatīti veditabbā. **Bhūte abhinandatīti** etam vuttanayameva. **Apariññatam** **tassāti** ettha pana ye sañkhāre upādāya bhūtānam paññatti, tesam apariññatattā bhūtā apariññatā hontīti veditabbā. Yojanā pana vuttanayeneva kātabbā.

Evam sañkhepato sañkhāravasena ca sattavasena ca maññanāvatthum dassetvā idāni bhūmivisesādinā bhedena vitthāratopi tam dassento **deve devatotiādimāha**. Tattha dibbanti pañcahi kāmaguṇehi attano vā iddhiyāti **devā**, kīlanti jotenti cāti attho. Te tividhā sammutidevā upapattidevā visuddhidevāti. **Sammutidevā** nāma rājāno deviyo rājakumārā. **Upapattidevā** nāma cātumahārājike deve upādāya tatuttaridevā. **Visuddhidevā** nāma arahanto khīṇāsavā. Idha pana upapattidevā daṭṭhabbā, no ca kho avisesena. Paranimmitavasavattidevaloke māram saparisam thapetvā sesā cha kāmāvacarā idha devāti adhippetā. Tattha sabbā athavaññanā bhūtavāre vuttanayeneva veditabbā.

**Pajāpatinti** ettha pana māro pajāpatīti veditabbo. Keci pana “tesam tesam devānam adhipatīnam mahārājādīnametam adhivacana”nti vadanti. Tam devaggahañeneva tesam gahitattā ayuttanti **mahāatṭhakathāyam** paṭikkhittam, māroyeva pana sattasaṅkhātāya pajāya adhipatibhāvena idha pajāpatīti adhippeto. So kuhim vasati? Paranimmitavasavattidevaloke. Tatra hi **vasavattirājā** rajjam kāreti. **Māro** ekasmim padese attano parisāya issariyam pavattento rajjapaccante dāmarikarājaputto viya vasatīti vadanti. Māraggahañeneva cettha māraparisāyapi gahañam veditabbañ. Yojanānayo cettha pajāpatīm vaṇṇavantam dīghāyukam sukhabahulam disvā vā sutvā vā rajjanto taṇhāmaññanāya maññati. “Aho vatāham pajāpatino sahabyataṁ upapajjeyya”ntiādinā vā pana nayena appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittam pañidahantopi pajāpatīm taṇhāmaññanāya maññati. Pajāpatibhāvam pana patto samāno ahamasmi pajānamissaro adhipatīti mānam janento pajāpatīm mānamaññanāya maññati. “Pajāpati nicco dhuvo”ti vā “ucchijjissati vinassissat”ti vā “avaso abalo avīriyo niyatasaṅgatibhāvapariṇato chasvevābhijātīsu sukhadukkham paṭisamvedetī”ti vā maññamāno pana pajāpatīm ditthimaññanāya maññatīti veditabbo.

**Pajāpatisminti** ettha pana ekā ditthimaññanāva yujjati. Tassā evam pavatti veditabbā. Idhekacco “pajāpatismim ye ca dhammā samvijjanti, sabbe te niccā dhuvā sassatā avipariṇāmadhammā”ti maññati. Atha vā “pajāpatismim natthi pāpam, na tasmin pāpakanī kammāni upalabbhantī”ti maññati.

**Pajāpatitoti** ettha tissopi maññanā labbhanti. Katham? Idhekacco saupakarañassa attano vā parassa vā pajāpatito uppattīm vā niggamanam vā maññati, ayamassa ditthimaññanā. Tasmīmyeva panassa ditthimaññanāya maññite vatthusmim sineham mānañca uppādayato taṇhāmānamaññanāpi veditabbā. **Pajāpatīm meti** ettha pana ekā taṇhāmaññanāva labbhati. Sā cāyam “pajāpati mama satthā mama sāmī”tiādinā nayena mamāyato pavattatīti veditabbā. Sesam vuttanayameva.

**Brahmam brahmatoti** ettha brūhito tehi tehi guṇaviseshīti **brahmā**. Apica brahmāti mahābrahmāpi vuccati, tathāgatopi brāhmaṇopī mātāpitaropi setthampi. “Sahasso brahmā dvisahasso brahmā”tiādīsu (ma. ni. 3.165-166) hi mahābrahmā brahmāti vuccati. “Brahmāti kho, bhikkhave, tathāgatassetam adhivacana”nti ettha tathāgato.

“Tamonudo buddho samantacakkhu,  
Lokantagū sabbabhavātivatto;  
Anāsavo sabbadukkhappahīno,  
Saccavhayo brahme upāsito me”ti. (cūlani. 104) –  
Ettha brāhmaṇo.

“Brahmāti mātāpitaro, pubbācariyāti vuccare”ti. (itivu. 106; jā. 2.20.181) –

Ettha mātāpitaro. “Brahmacakkam pavattetī”ti (ma. ni. 1.148; a. ni. 5.11) ettha setṭham. Idha pana paṭhamābhinibbatto kappāyuko brahmā adhippeto. Taggahanenēva ca brahmapurohitabrahmapārisajjāpi gahitāti veditabbā. Atthavaṇṇanā panettha pajāpativāre vuttanayenēva veditabbā.

Ābhassaravāre daṇḍadīpikāya acci viya etesam sarīrato ābhā chijjītvā chijjītvā patantī viya sarati visaratīti **ābhassarā**. Tesam gahaṇena sabbāpi dutiyajjhānabhūmi gahitā, ekatalavāsino eva cete sabbe pi parittābhā appamāṇābhā ābhassarāti veditabbā.

Subhakiṇhavāre subhena okiṇṇā vikiṇṇā subhena sarīrapphabhāvaṇṇena ekagghanā suvaṇṇamañjūsāya ṭhapitasampajjalitakañcanapiṇḍasassirikāti **subhakinhā**. Tesam gahaṇena sabbāpi tatiyajjhānabhūmi gahitā. Ekatalavāsino eva cete sabbe pi parittasubhā appamāṇasubhā subhakiṇhāti veditabbā.

Vehapphalavāre, vipulā phalāti **vehapphalā**. Catutthajjhānabhūmi brahmāno vuccanti. Atthanayayojanā pana imesu tīsupi vāresu bhūtavāre vuttanayenēva veditabbā.

Abhibhūvāre abhibhavīti **abhibhū**. Kim abhibhavi? Cattāro khandhe arūpino. Asaññabhavassetam adhivacanam. Asaññasattā devā vehapphalehi saddhim ekatalāyeva ekasmiṁ okāse yena iriyāpathena nibbattā, teneva yāvatāyukam tiṭṭhanti cittakammarūpasadisā hutvā. Te idha sabbe pi abhibhūvacanena gahitā. Keci **abhibhū** nāma sahasso brahmāti evamādinā nayena tattha tattha adhipatibrahmānam vanṇayanti. Brahmaggahaṇenēva pana tassa gahitattā ayuttametanti veditabbam. Yojanānayo cettha abhibhū vanṇavā dīghāyukoti sutvā tattha chandarāgam uppādento abhibhum taṇhāmaññanāya maññati. “Aho vatāhaṇ abhibhuno sahabyatam upapajjeyya”ntiādinā pana nayena appaṭiladdhassa paṭilābhāya cittam panidahantopi abhibhum taṇhāmaññanāya maññati. Attānam hīnato abhibhum seyyato dahanto pana abhibhum mānamaññanāya maññati. “Abhibhū nicco dhuvo”tiādinā nayena parāmasanto abhibhum diṭṭhimaññanāya maññatīti veditabbo. Sesam pajāpativāre vuttanayameva.

Bhūtavārādivaṇṇanā niṭṭhitā.

## Ākāsānañcāyatanaṇṇanā

4. Evaṁ bhagavā paṭipāṭiyā devaloke dassentopi abhibhūvacanena asaññabhavam dassetvā idāni yasmā ayam vattakathā, suddhāvāsā ca vivaṭṭapakkhe

thitā, anāgāmikhīñāsavā eva hi te devā. Yasmā vā katipayakappasahassāyukā te devā, buddhuppādakāleyeva honti. Buddhā pana asaṅkheyepi kappe na uppajjanti, tadā suññāpi sā bhūmi hoti. Rañño khandhāvāraṭṭhānam viya hi buddhānam suddhāvāsabhavo. Te teneva ca kāraṇena viññānaṭṭhitisattvāsavasenapi na gahitā, sabbakālikā pana imā maññanā. Tasmā tāsam sadāvijjamānabhūmim dassento suddhāvāse atikkamitvā, **ākāsānañcāyatana**ntiādimāha. Tattha **ākāsānañcāyatana**nti tabbhūmikā cattāro kusalavipākakiriyā khandhā. Te ca tatrūpapannāyeva daṭṭhabbā bhavaparicchedakathā ayanti katvā. Esa nayo **viññānañcāyatana**ndīsu. Atthayojanā pana catūsupi etesu vāresu abhibhūvāre vuttanayeneva veditabbā. Mānamaññanā cettha pajāpativāre vuttanayenāpi yujjati.

Ākāśānañcāyatanaṇavārādīvaṇṇanā nitthitā.

## Dīṭṭhasutavārādivanṇanā

**5.** Evaṁ bhūmivisesādinā bhedena vitthāratopi maññanāvatthum dassetvā idāni sabbamaññanāvatthubhūtam sakkāyapariyāpannam tebhūmakadhammadbhedaṁ ditthādīhi catūhi sanganhitvā dassento, **dittham ditthatotiādimāha**.

Tattha **dīṭṭhanti** maṃsacakkhunāpi dīṭṭham, dibbacakkhunāpi dīṭṭham. Rūpāyatanaassetam adhivacanam. Tattha **dīṭṭham** maññatīti dīṭṭham tīhi maññanāhi maññati. Katham? Rūpāyatanaṃ subhasaññāya sukhasaññāya ca passanto tattha chandarāgam janeti, tam assādeti abhinandati. Vuttampi hetam bhagavatā “itthirūpe, bhikkhave, sattā rattā giddhā gadhitā mucchitā ajjhosannā, te dīgharattam socanti itthirūpavasānugā”ti (a. ni. 5.55). Evam dīṭṭham taṇhāmaññanāya maññati. “Iti me rūpam siyā anāgatamaddhānanti vā panettha nandim samannāneti, rūpasampadam vā pana ākaṇkhamāno dānam deti”ti vitthāro. Evampi dīṭṭham taṇhāmaññanāya maññati. Attano pana parassa ca rūpasampattim vipattiṃ nissāya mānam janeti. “Imināham seyyosmī”ti vā “sadisosmī”ti vā “hīnosmī”ti vāti evam dīṭṭham mānamaññanāya maññati. Rūpāyatanaṃ pana niccam dhuvam sassatanti maññati, attānam attaniyanti maññati, maṅgalam amaṅgalanti maññati, evam dīṭṭham dīṭṭhimaññanāya maññati. Evam dīṭṭham tīhi maññanāhi maññati. Katham dīṭṭhasmīm maññati? Rūpasmīm attānam samanupassananayena maññanto dīṭṭhasmīm maññati. Yathā vā dhane dhaññe. Evam rūpasmīm rāgādayoti maññantopi dīṭṭhasmīm maññati. Ayamassa dīṭṭhimaññanā. Tasmīñneva panassa dīṭṭhimaññanāya maññite vatthusmīm sineham mānañca uppādayato taṇhāmānamaññanāpi veditabbā. Evam dīṭṭhasmīm maññati. Sesam pathavīvare vuttanayeneva veditabbam.

**Sutanti** mamsasotenapi sutam, dibbasotenapi sutam, saddayatanassetam adhivacanam.

**Mutanti** mutvā munitvā ca gahitam, āhacca upagantvāti attho, indriyānam ārammañānañca aññamaññasañsilese viññātanti vuttam hoti, gandharasaphotthabbāyatānānametam adhivacanam.

**Viññātanti** manasā viññātam, sesānam sattannam āyatanānametam adhivacanam dhammārammañassa vā. Idha pana sakkāyapariyāpannameva labbhati. Vitthāro panettha ditthavāre vuttanayeneva veditabbo.

Ditthasuttavārādivanñanā nitthitā.

### **Ekattavārādivanñanā**

**6.** Evam sabbam sakkāyabhedam ditthādīhi catūhi dassetvā idāni tameva samāpannakavārena ca asamāpannakavārena ca dvidhā dassento **ekattam nānattantiādimāha**.

**Ekattanti** iminā hi samāpannakavāram dasseti. **Nānattanti** iminā asamāpannakavāram. Tesam ayam vacanattho ekabhāvo **ekattam**. Nānābhāvo **nānattanti**. Yojanā panettha samāpannakavāram catūhi khandhehi, asamāpannakavārañca pañcahi khandhehi bhinditvā “rūpam attato samanupassatī”tiādinā sāsanayanena pathavīvārādīsu vuttena ca atthakathānayena yathānurūpañ vīmañsivā veditabbā. Keci pana ekattanti ekattanayam vadanti nānattanti nānattanayam. Apare “ekattasaññī attā hoti arogo param marañā, nānattasaññī attā hotī”ti evam ditthābhinivesam. Tam sabbam idha nādhippetattā ayuttameva hoti.

Evam sabbam sakkāyam dvidhā dassetvā idāni tameva ekadhā sampiñdetvā dassento **sabbam** **sabbatotiādimāha**. Yojanānayo panettha sabbam assādento sabbam tañhāmaññanāya maññati. “Mayā ete sattā nimmitā”tiādinā nayena attanā nimmitam maññanto sabbam mānamaññanāya maññati. “Sabbam pubbekatakammahetu, sabbam issaranimmānahetu, sabbam ahetoapaccayā, sabbam atti, sabbam natthī”tiādinā nayena maññanto sabbam ditthimaññanāya maññatīti veditabbo. Katham sabbasmīm maññati? Idhekacco evamditthiko hoti “mahā me attā”ti. So sabbalokasannivāsam tassokāsabhāvena parikappetvā so kho pana me ayam attā sabbasmīti maññati, ayamassa ditthimaññanā. Tasmiñyeva panassa attani sineham tabbatthukañca mānam uppādayato tañhāmānamaññanāpi veditabbā. Sesam pathavīvāre vuttanayeneva veditabbam.

Evam sabbam sakkayam ekadhā dassetvā idāni aparenapi nayena tam ekadhā dassento **nibbānam** **nibbānatoti** āha. Tattha **nibbānanti** “yato kho, bho, ayam attā pañcahi kāmaguṇehi samappito samaṅgibhūto paricāreti. Ettāvatā kho, bho, ayam attā paramadiṭṭhadhammanibbānam patto hoti”tiādinā nayena pañcadhā āgatam paramadiṭṭhadhammanibbānam veditabbam. Tattha nibbānam assādento tañhāmaññanāya maññati. Tena nibbānenā “ahamasmi nibbānam patto”ti mānam janento mānamaññanāya maññati. Anibbānamyeva samānam tam nibbānato niccādito ca gaṇhanto ditṭhimaññanāya maññatīti veditabbo.

Nibbānato pana aññam attānam gahetvā so kho pana me ayam attā imasmim nibbāneti maññanto nibbānasmim maññati, ayamassa ditṭhimaññanā. Tasmimyeva panassa attani sineham tabbatthukañca mānam uppādayato tañhāmānamaññanāpi veditabbā. Esa nayo nibbānato maññanāyapi. Tatrapi hi nibbānato aññam attānam gahetvā “idam nibbānam, ayam attā, so kho pana me ayam attā ito nibbānato añño”ti maññanto nibbānato maññati, ayamassa ditṭhimaññanā. Tasmimyeva panassa attani sineham tabbatthukañca mānam uppādayato tañhāmānamaññanāpi veditabbā. “Aho sukham mama nibbāna”nti maññanto pana nibbānam meti maññatīti veditabbo. Sesam vuttanayameva. Ayam panettha anugīti –

Yādiso esa sakkāyo, tathā nam avijānato;  
Puthujjanassa sakkāye, jāyanti sabbamaññanā.  
Jeguccho bhiduro cāyam, dukkho apariṇāyako;  
Tam paccanīkato bālo, gaṇham gaṇhāti maññanam.  
Subhato sukhato ceva, sakkayam anupassato;  
Salabhasseva aggimhi, hoti tañhāya maññanā.  
Niccasaññam adhiṭṭhāya, sampattim tassa passato;  
Gūthādī viya gūthasmiṃ, hoti mānena maññanā.  
Attā attaniyo meti, passato nam abuddhino;  
Ādāse viya bondhissa, ditṭhiyā hoti maññanā.  
Maññanāti ca nāmetam, sukhumam mārabandhanam;  
Sithilam duppamuñcañca, yena baddho puthujjano.  
Bahum vipphandamānopi, sakkayam nātivattati;  
Samussitañ dañhatthambham, sāva gaddulabandhano.  
Sa’so sakkayamalīno, jātiyā ca jarāya ca;  
Rogādīhi ca dukkhehi, niccam haññati bālhaso.  
Tam vo vadāmi bhaddante, sakkayam anupassatha;  
Asātato asubhato, bhedato ca anattato.  
Eso sabhāvo hetassa, passam evamimam budho;  
Pahāya maññanā sabbā, sabbadukkhā pamuccatīti.

Ekattavārādivaṇṇanā niṭhitā.

Puthujjanavasena catuvīsatipabbā paṭhamanayakathā niṭhitā.

### Sekkhavāradutiyayanayavaṇṇanā

7. Evam bhagavā pathavīdīsu vatthūsu sabbasakkāyadhammadūlabhūtam puthujjanassa pavattim dassetvā idāni tesveva vatthūsu sekkhassa pavattim dassento **yopi so, bhikkhave, bhikkhu sekkhotiādimāha**. Tattha yoti uddesavacanam. **Soti** niddesavacanam. **Pikāro** sampiṇḍanattho ayampi dhammo aniyatotiādīsu viya. Tena ca ārammaṇasabhāgena puggalam sampiṇḍeti, no puggalasabhāgena, hetṭhato hi puggalā ditṭhivipannā, idha ditṭhisampannā, na tesam sabhāgatā atthi. Ārammaṇam pana hetṭhā puggalānampi tadeva, imesampi tadevāti. Tena vuttam “ārammaṇasabhāgena puggalam sampiṇḍeti no puggalasabhāgenā”ti. **Yopi** soti iminā pana sakalena vacanena idāni vattabbam sekkham dassetīti veditabbo. **Bhikkhave, bhikkhūti** idam vuttanayameva.

**Sekkhoti** kenaṭthena sekkho? Sekkhadhammadappaṭilābhato **sekkho**. Vuttañhetam “kittāvatā nu kho, bhante, sekkho hotīti? Idha, bhikkhave, bhikkhu sekkhāya sammādiṭṭhiyā samannāgato hoti...pe... sekkhena sammāsamādhinā samannāgato hoti. Ettāvatā kho bhikkhu, sekkho hotī”ti (sam. ni. 5.13). Apica sikkhatītipi sekkho. Vuttañhetam “sikkhatīti kho bhikkhu tasmā sekkhoti vuccati. Kiñca sikkhati? Adhisīlampi sikkhati, adhicittampi sikkhati, adhipaññampi sikkhati, sikkhatīti kho bhikkhu tasmā sekkhoti vuccati”ti (a. ni. 3.86).

Yopi kalyāṇaputhujjano anulomapaṭipadāya paripūrakārī sīlasampanno indriyesu guttadvāro bhojane mattaññū jāgariyānuyogamanuyutto pubbarattāpararattam bodhipakkhiyānam dhammānam bhāvanānuyogamanuyutto viharati – “ajja vā sve vā aññataram sāmaññaphalam adhigamissāmī”ti, sopi vuccati sikkhatīti sekkhoti. Imasmim panatthe paṭivedhappattova sekkho adhippeto, no puthujjano.

Appattam mānasam etenāti **appattamānaso**. **Mānasanti** rāgopi cittampi arahattampi. “Antalikkhacaro pāso, yvāyam carati mānaso”ti (mahāva. 33; sam. ni. 1.151) ettha hi rāgo mānasam. “Cittam mano mānasa”nti (dha. sa. 65) ettha cittam. “Appattamānaso sekkho, kālam kayirā janestū”ti (sam. ni. 1.159) ettha arahattam. Idhāpi arahattameva adhippetam. Tena appattārahattoti vuttam hoti.

**Anuttaranti** setṭham, asadisanti attho. Catūhi yogehi khemaṇ ananuyuttanti **yogakkhemam**, arahattameva adhippetam. **Patthayamānoti** dve patthanā

taṇhāpatthanā ca, chandapatthanā ca. ‘‘Patthayamānassa hi pajappitāni, pavedhitam vāpi pakappitesū’’ti (su. ni. 908) ettha taṇhāpatthanā.

‘‘Chinnam pāpimato sotam, viddhastam vinalikatam;

Pāmojjabahulā hotha, khemam pattattha bhikkhavo’’ti. (ma. ni. 1.352) –

Ettha kattukamyata kusalacchandapatthanā. Ayameva idhādhippetā. Tena **patthayamānoti** tam yogakkhemam pattukāmo adhigantukāmo tanninno tappoṇo tappabbhāroti veditabbo. **Viharatīti** aññam iriyāpathadukkham aññena iriyāpathena vicchinditvā aparipatantam kāyam harati. Atha vā ‘‘sabbe saṅkhārā aniccāti adhimuccanto saddhāya viharatī’’tiādināpi niddesanayenetha attho datthabho. **Pathavim pathavito abhijānātīti** pathavim pathavībhāvena abhijānāti, na puthujjano viya sabbākāraviparītāya saññāya sañjānāti. Apica kho abhivisitthena ñāñena jānāti, evam pathavīti etam pathavībhāvam adhimuccanto eva nam aniccātipi dukkhātipi anattātipi evam abhijānātīti vuttam hoti. Evañca nam abhiññatvā pathavim mā maññīti vuttam hoti. Maññatīti **maññi**. Ayam pana maññī ca na maññī ca na vattabboti. Etasmiñhi atthe idam padam nipātētvā vuttanti veditabbam. Ko panettha adhippāyoti. Vuccate, puthujjano tāva sabbamaññanānam appahīnattā maññatīti vutto. Khīñāsavā pahīnattā na maññatīti. Sekkhassa pana ditthimaññanā pahīnā, itarā pana tanubhāvam gatā, tena so maññatītipi na vattabho puthujjano viya, na maññatītipi na vattabho khīñāsavā viyāti.

**Pariññeyyam tassāti** tassa sekkhassa tam maññanāvatthu okkantaniyāmattā sambodhiparāyanattā ca tīhi pariññāhi pariññeyyam, apariññeyyañca apariññātañca na hoti puthujjanassa viya, nopi pariññātam khīñāsavassa viya. Sesam sabbattha vuttanayameva.

Sekkhavasena dutiyanayakathā niṭṭhitā.

## **Khīñāsavavāratatiyādinayavaṇṇanā**

**8.** Evam pathavīādīsu vatthūsu sekkhassa pavattim dassetvā idāni khīñāsavassa pavattim dassento **yopi so, bhikkhave, bhikkhu arahantiādimāha**. Tattha **yopīti** pisaddo sampiñḍanattho. Tena idha ubhayasabhāgatāpi labbhatīti dasseti. Sekkho hi khīñāsavena ariyapuggalattā sabhāgo, tena puggalasabhāgatā labbhati, ārammaṇasabhāgatā pana vuttanayā eva. **Arahanti** ārakakileso, dūrakileso pahīnakilesoti attho. Vuttañcetam bhagavatā ‘‘kathañca, bhikkhave, bhikkhu arahañ hoti? Ārakāssa honti pāpakā akusalā dhammā samkilesikā ponobbhavikā sadarā dukkhavipākā āyatim jātijarāmaraṇiyā. Evam kho, bhikkhave, bhikkhu arahañ hoti’’ti. (Ma. ni. 1.434) **khīñāsavoti** cattāro āsavā kāmāsavo...pe... avijjāsavā, ime cattāro āsavā arahato khīñā pahīnā samucchinnā paṭippassaddhā, abhabuppattikā ñāñagginā daḍḍhā, tena vuccati khīñāsavoti.

**Vusitavāti** garusaṁvāsepi ariyamaggasamvāsepi dasasu ariyavāsesupi vasi parivasi vuttho parivuttho, so vutthavāso ciṇṇacaraṇotī **vusitavā katakaraṇīyoti** puthujjanakalyāṇakam upādāya satta sekkhā catūhi maggehi karaṇīyam karonti nāma, khīṇāsavassa sabbakaraṇīyāni katāni pariyoṣitāni, natthi tassa uttari karaṇīyam dukkhakkhayādhigamāyāti katakaraṇīyo. Vuttampi hetam –

“Tassa sammā vimuttassa, santacittassa bhikkhuno;  
Katassa paṭicayo natthi, karaṇīyam na vijjatī”ti. (theragā. 642);

**Ohitabhāroti** tayo bhārā khandhabhāro kilesabhāro abhisankhārabhāroti, tassime tayo bhārā ohitā oropitā nikkhittā pātitā, tena vuccati **ohitabhāroti**. **Anuppattasadatthoti** anuppatto sadattham, sakatthanti vuttam hoti. Kakārassāyam dakāro kato, sadatthoti ca arahattam veditabbaṁ. Tañhi attupanibandhanaṭṭhena attānam avijahanaṭṭhena attano paramatthaṭṭhena ca attano attho sakatthoti vuccati.

**Parikkhīṇabhvatasamyojanoti bhavasamyojanānīti** dasa samyojanāni kāmarāgasamyojanam paṭighamānadiṭṭhivicikicchāsīlabbataparāmāsabhavarāgaissāmacchariyasamyojana m avijjāsamyojanam. Imāni hi satte bhavesu samyojenti upanibandhanti, bhavam vā bhavena samyojenti, tasmā “bhavasamyojanānī”ti vuccanti. Imāni bhavasamyojanāni arahato parikkhīṇāni pahīnāni ñāṇagginā daḍḍhāni, tena vuccati “parikkhīṇabhvatasamyojano”ti. **Sammadaññā vimuttoti** ettha **sammadaññāti** sammā aññāya. Kim vuttam hoti – khandhānam khandhaṭṭham, āyatanaṭṭham, āyatanaṭṭham, dhātūnam dhātuṭṭham, dukkhassa pīlanaṭṭham, samudayassa pabhavaṭṭham, nirodhassa santatṭham, maggassa dassanaṭṭham, sabbe saṅkhārā aniccāti evamādim vā bhedaṁ sammā yathābhūtam aññāya jānitvā tīrayitvā tulayitvā vibhāvetvā vibhūtam katvāti.

**Vimuttoti** dve vimuttiyo cittassa ca vimutti nibbānañca. Arahā sabbakilesehi vimuttacittattā cittavimuttiyāpi vimutto. Nibbānam adhimuttattā nibbānepi vimutto. Tena vuccati “sammadaññā vimutto”ti. **Pariññātām tassāti** tassa arahato tam maññanāvatthu tīhi pariññāhi pariññātam. Tasmā so tam vatthum na maññati, tam vā maññanam na maññatīti vuttam hoti, sesam vuttanayameva.

Nibbānavāre pana **khayā rāgassātiādayo** tayo vārā vuttā. Te pathavīvārādīsupi vitthāretabbā. Ayañca pariññātavāro nibbānavārepi vitthāretabbo. Vitthārentena ca pariññātam tassāti sabbapadehi yojetvā puna khayā rāgassa vītarāgattāti yojetabbam. Esa nayo itaresu. Desanā pana ekattha vuttam sabbatha vuttameva hotīti samkhittā.

**Khayā rāgassa vītarāgattāti** ettha ca yasmā bāhirako kāmesu vītarāgo, na khayā rāgassa vītarāgo. Arahā pana khayā yeva, tasmā vuttam “khayā rāgassa vītarāgattā”ti. Esa nayo dosamohesupi. Yathā ca “pariññatam tassāti vadāmī”ti vuttepi pariññatattā so tam vatthum tam vā maññanam na maññatīti attho hoti, evamidhāpi vītarāgattā so tam vatthum tam vā maññanam na maññatīti datṭhabbo.

Ettha ca pariññatam tassāti ayam vāro maggabhāvanāpāripūridassanattham vutto. Itare pana phalasacchikiriyāpāripūridassanatthanti veditabbā. Dvīhi vā kāraṇehi arahā na maññati vatthussa ca pariññatattā akusalamūlānañca samucchinnattā. Tenassa pariññatavārena vatthuno vatthupariññam dīpeti, itarehi akusalamūlasamucchchedanti. Tattha pacchimesu tīsu vāresu ayam viseso veditabbo, tīsu hi vāresu rāge ādīnavam disvā dukkhānupassī viharanto appañihitavimokkhena vimutto khayā rāgassa vītarāgo hoti. Dose ādīnavam disvā aniccānupassī viharanto animittavimokkhena vimutto khayā dosassa vītadoso hoti. Mohe ādīnavam disvā anattānupassī viharanto suññatavimokkhena vimutto khayā mohassa vītamoho hotīti.

Evam sante na eko tīhi vimokkhehi vimuccatīti dve vārā na vattabbā siyunti ce, tam na. Kasmā? Aniyamitattā. Aniyamena hi vuttam “yopi so, bhikkhave, bhikkhu araha”nti. Na pana vuttam appañihitavimokkhena vā vimutto, itarena vāti, tasmā yam arahato yujjati, tam sabbam vattabbamevāti.

Avisesena vā yo koci arahā samānepi rāgādikkhaye vipariññāmadukkhassa pariññatattā khayā rāgassa vītarāgoti vuccati, dukhadukkhassa pariññatattā khayā dosassa vītadosoti. Sañkhāradukkhassa pariññatattā khayā mohassa vītamohoti. Itthārammañassa vā pariññatattā khayā rāgassa vītarāgo. Anitthārammañassa pariññatattā khayā dosassa vītadoso. Majjhattārammañassa pariññatattā khayā mohassa vītamoho. Sukhāya vā vedanāya rāgānusayassa samucchinnattā khayā rāgassa vītarāgo, itarāsu paṭighamohānusayānam samucchinnattā vītadoso vītamoho cāti. Tasmā tam visesam dassento āha “khayā rāgassa vītarāgattā...pe... vītamohattā”ti.

Khīṇāsavavasena tatiyacatutthapañcamachaṭṭhanayakathā niṭhitā.

### **Tathāgatavārasattamanayavaṇṇanā**

**12.** Evam pathavīādīsu vatthūsu khīṇāsavassa pavattim dassetvā idāni attano pavattim dassento **tathāgatopi, bhikkhavetiādimāha**. Tattha **tathāgatoti** atṭhahi kāraṇehi bhagavā tathāgatoti vuccati – tathā āgatoti tathāgato, tathā gatoti tathāgato, tathalakkhaṇam āgatoti tathāgato, tathadhamme yāthāvato abhisambuddhoti

tathāgato, tathadassitāya tathāgato, tathāvāditāya tathāgato, tathākāritāya tathāgato, abhibhavanaṭṭhena tathāgatoti.

Katham bhagavā tathā āgatoti tathāgato? Yathā sabbalokahitāya ussukkamāpannā purimakā sammāsambuddhā āgatā, yathā vipassī bhagavā āgato, yathā sikhī bhagavā, yathā vessabhū bhagavā, yathā kakusandho bhagavā, yathā konāgamano bhagavā, yathā kassapo bhagavā āgatoti. Kim vuttam hoti? Yena abhinīhārena ete bhagavanto āgatā, teneva amhākampi bhagavā āgato.

Atha vā yathā vipassī bhagavā...pe... yathā kassapo bhagavā dānapāramiṁ pūretvā, sīlanekkhammapaññāvīriyakhantisaccaadhitthānamettāupekkhāpāramiṁ pūretvā, imā dasa pāramiyo, dasa upapāramiyo, dasa paramatthapāramiyoti, samatiṁsa pāramiyo pūretvā, aṅgapariccāgam nayanadhanarajjaputtadārapariccāganti ime pañca mahāpariccāge pariccajītvā pubbayogapubbacariyadhammakkhānañātatthacariyādayo pūretvā, buddhicariyāya koṭīm patvā āgato, tathā amhākampi bhagavā āgato.

Yathā ca vipassī bhagavā...pe... yathā kassapo bhagavā cattāro satipatṭhāne sammappadhāne iddhipāde pañcindriyāni pañca balāni satta bojjhaṅge ariyam atṭhangikam maggām bhāvetvā brūhetvā āgato, tathā amhākam bhagavāpi āgatoti tathāgato.

Yatheva lokamhi vipassiādayo,  
Sabbaññubhāvam munayo idhāgatā;  
Tathā ayam sakyamunīpi āgato,  
Tathāgato vuccati tena cakkhumāti.  
Evam tathā āgatoti tathāgato.

Katham tathā gatoti tathāgato. Yathā sampatijāto vipassī bhagavā gato...pe... kassapo bhagavā gato. Kathāñca so gatoti, so hi sampatijātova samehi pādehi pathaviyam patiṭṭhāya uttarābhīmukho sattapadavītihārena gato. Yathāha – sampatijāto, ānanda, bodhisatto samehi pādehi pathaviyam patiṭṭhahitvā uttarābhīmukho sattapadavītihārena gacchati setamhi chatte anudhārīyamāne, sabbā ca disā anuviloketi, āsabhiñca vācam bhāsati “aggohamasmi lokassa, jetṭhohamasmi lokassa, setṭhohamasmi lokassa, ayamantimā jāti, natthi dāni punabbhavo”ti (ma. ni. 3.207).

Tañcassa gamanam tatham ahosi avitatham anekesam visesādhigamānam pubbanimittabhāvena. Yañhi so sampatijātova samehi pādehi patiṭṭhahi, idamassa caturiddhipādaṭīlābhassa pubbanimittam. Uttarābhīmukhabhāvo pana sabbalokuttarabhāvassa pubbanimittam. Sattapadavītihāro

sattabojjhāngaratanapaṭīlābhassa. “Suvaṇṇadaṇḍā vītipatanti cāmarā”ti (su. ni. 693) ettha vutto cāmarukkhepo sabbatitthyanimmathanassa. Setacchattadhāraṇam arahattavimuttivaravimalasetacchattapaṭīlābhassa.

Sabbadisānuvilonakanam  
Asabhīvācābhāsanam

appaṭivattiyavaradhammadakkappavattanassa pubbanimittam. Tathā ayam bhagavāpi gato. Tañcassa gamanam tathaṁ ahosi avitatham tesaññeva visesādhigamānam pubbanimittabhāvena. Tenāhu porāṇā –

“Muhuttajātova gavampatī yathā,  
Samehi pādehi phusī vasundharam;  
So vikkamī satta padāni gotamo,  
Setañca chattam anudhārayum marū.  
Gantvāna so satta padāni gotamo,  
Disā vilokesi samā samantato;  
Atṭhañgupetam giramabbhudīrayī,  
Sīho yathā pabbatamuddhaniṭṭhito”ti. –  
Evam tathā gatoti tathāgato.

Atha vā yathā vipassī bhagavā...pe... yathā kassapo bhagavā, ayampi bhagavā tatheva nekkhammena kāmacchandam pahāya gato. Abyāpādena byāpādam, ālokasaññāya thinamiddham, avikkhepena uddhaccakukkuccam, dhammavavatthānena vicikiccham pahāya, nāñena avijjam padāletvā, pāmojjena aratiṁ vinodetvā, paṭhamajjhānena nīvaraṇakavāṭam ugghāṭetvā, dutiyajjhānena vitakkavicāradhūmam vūpasametvā, tatiyajjhānena pīṭim virājetvā, catutthajjhānena sukhadukkham pahāya, ākāsānañcāyatanasamāpattiya samatikkamitvā, rūpasaññāpaṭighasaññānānattasaññāyo viññānañcāyatanasamāpattiya ākāsānañcāyatanaññānam, ākiñcaññāyatanasamāpattiya viññānañcāyatanaññānam, nevasaññānāsaññāyatanasamāpattiya ākiñcaññāyatanaññānam samatikkamitvā gato.

Aniccānupassanāya niccasāññām pahāya, dukkhānupassanāya sukhasāññām, anattānupassanāya attasaññām, nibbidānupassanāya nandim, virāgānupassanāya rāgam, nirodhānupassanāya samudayam, paṭinissaggānupassanāya ādānam, khayānupassanāya ghanasaññām, vayānupassanāya āyūhanam, vipariññāmānupassanāya dhuvasaññām, animittānupassanāya nimittam, appañihitānupassanāya pañidhim, suññatānupassanāya abhinivesam, adhipaññādhammavipassanāya sārādānābhinivesam, yathābhūtaññādassanena sammohābhinivesam, ādīnavānupassanāya ālayābhinivesam, paṭisañkhānupassanāya appaṭisañkham, vivatṭānupassanāya samyogābhinivesam, sotāpattimaggena diṭṭhekaṭṭhe kilese bhañjītvā, sakadāgāmimaggene olārike kilese pahāya, anāgāmimaggene aṇusahagate kilese samugghāṭetvā, arahattamaggene sabbakilese samucchinditvā gato. Evampi tathā gatoti tathāgato.

Katham tathalakkhaṇam āgatoti tathāgato. Pathavīdhātuyā kakkhaṭattalakkhaṇam tathām avitathām. Āpodhātuyā paggharaṇalakkhaṇam. Tejodhātuyā uṇhattalakkhaṇam. Vāyodhātuyā vitthambhanalakkhaṇam. Ākāsadhadhātuyā asamphuṭhalakkhaṇam. Viññāṇadhadhātuyā vijānanalakkhaṇam.

Rūpassa ruppanalakkhaṇam. Vedanāya vedayitalakkhaṇam. Saññāya sañjānanalakkhaṇam. Saṅkhārānam abhisāṅkharaṇalakkhaṇam. Viññāṇassa vijānanalakkhaṇam.

Vitakkassa abhiniropanalakkhaṇam. Vicārassa anumajjanalakkhaṇam. Pītiyā pharaṇalakkhaṇam. Sukhassa sātalakkhaṇam. Cittekaggatāya avikkhepalakkhaṇam. Phassassa phusanalakkhaṇam.

Saddhindriyassa adhimokkhalkakkhaṇam. Vīriyindriyassa paggahaṇalakkhaṇam. Satindriyassa upaṭṭhānalakkhaṇam. Samādhindriyassa avikkhepalakkhaṇam. Paññindriyassa pajānanalakkhaṇam.

Saddhābalassa assaddhiye akampiyalakkhaṇam. Vīriyabalassa kosajje. Satibalassa muṭṭhasacce. Samādhibalassa uddhacce. Paññābalassa avijjāya akampiyalakkhaṇam.

Satisambojjhaṅgassa upaṭṭhānalakkhaṇam. Dhammavicasambojjhaṅgassa pavicayalakkhaṇam. Vīriyasambojjhaṅgassa paggahaṇalakkhaṇam. Pītisambojjhaṅgassa pharaṇalakkhaṇam. Passaddhisambojjhaṅgassa upasamalakkhaṇam. Samādhisambojjhaṅgassa avikkhepalakkhaṇam. Upekkhāsambojjhaṅgassa paṭisaṅkhānalakkhaṇam.

Sammādiṭṭhiyā dassanalakkhaṇam. Sammāsaṅkappassa abhiniropanalakkhaṇam. Sammāvācāya pariggāhalakkhaṇam. Sammākammantassa samuṭṭhānalakkhaṇam. Sammājīvassa vodānalakkhaṇam. Sammāvāyāmassa paggahaṇalakkhaṇam. Sammāsatiyā upaṭṭhānalakkhaṇam. Sammāsamādhissa avikkhepalakkhaṇam.

Avijjāya aññānalakkhaṇam. Saṅkhārānam cetanālakkhaṇam. Viññāṇassa vijānanalakkhaṇam. Nāmassa namanalakkhaṇam. Rūpassa ruppanalakkhaṇam. Salāyatanaṁ āyatanalakkhaṇam. Phassassa phusanalakkhaṇam. Vedanāya vedayitalakkhaṇam. Taṇhāya hetulakkhaṇam. Upādānassa gahanalakkhaṇam. Bhavassa āyūhanalakkhaṇam. Jātiyā nibbattilakkhaṇam. Jarāya jīraṇalakkhaṇam. Maraṇassa cutilakkhaṇam.

Dhātūnam suññatālakkhaṇam. Āyatanañam āyatanalakkhaṇam.  
Satipaṭṭhānānam upaṭṭhānalakkhaṇam. Sammappadhānānam padahanalakkhaṇam.  
Idhipādānam ijjhanalakkhaṇam. Indriyānam adhipatilakkhaṇam. Balānam  
akampiyalakkhaṇam. Bojjhaṅgānam niyyānalakkhaṇam. Maggassa hetulakkhaṇam.

Saccānam tathalakkhaṇam. Samathassa avikkhepalakkhaṇam. Vipassanāya  
anupassanālakkhaṇam. Samathavipassanānam ekarasalakkhaṇam. Yuganandhānam  
anativattanalakkhaṇam.

Sīlavisuddhiyā samvaralakkhaṇam. Cittavisuddhiyā avikkhepalakkhaṇam.  
Diṭṭhivisuddhiyā dassanalakkhaṇam.

Khayeñāṇassa samucchedañakkhaṇam. Anuppāde ñāṇassa  
passaddhilakkhaṇam. Chandassa mūlalakkhaṇam. Manasikārassa  
samuṭṭhānalakkhaṇam. Phassassa samodhānalakkhaṇam. Vedanāya  
samosaranālakkhaṇam. Samādhissa pamukhalakkhaṇam. Satiyā  
ādhipateyyalakkhaṇam. Paññāya tatuttarilakkhaṇam. Vimuttiyā sāralakkhaṇam.  
Amatogadhassa nibbānassa pariyosānalakkhaṇam tathām avitathām. Evam  
tathalakkhaṇam ñāṇagatiyā āgato avirajjhitvā patto anuppattoti tathāgato, evam  
tathalakkhaṇam āgatoti tathāgato.

Katham tathadhamme yāthāvato abhisambuddhoti tathāgato? Tathadhammā  
nāma cattāri ariyasaccāni. Yathāha “cattārimāni, bhikkhave, tathāni avitathāni  
anaññathāni. Katamāni cattāri, idam dukkhanti, bhikkhave, tathametam  
avitathametam anaññathameta”nti (sam. ni. 5.1050) vitthāro. Tāni ca bhagavā  
abhisambuddho, tasmā tathānam abhisambuddhattā tathāgatoti vuccati.  
Abhisambuddhattho hi ettha gatasaddo. Apica jarāmarañassa  
jātipaccayasambhūtasamudāgataṭṭho tatho avitatho anaññatho...pe... sañkhārānam  
avijjāpaccayasambhūtasamudāgataṭṭho tatho avitatho anaññatho. Tathā avijjāya  
sañkhārānam paccayaṭṭho. Sañkhārānam viññāṇassa paccayaṭṭho...pe... jātiyā  
jarāmarañassa paccayaṭṭho tatho avitatho anaññatho. Tam sabbam bhagavā  
abhisambuddho, tasmāpi tathānam dharmānam abhisambuddhattā tathāgatoti  
vuccati. Evam tathadhamme yāthāvato abhisambuddhoti tathāgato.

Katham tathadassitāya tathāgato? Bhagavā yam sadevake loke...pe...  
sadevamanussāya aparimāṇāsu lokadhātūsu aparimāṇānam sattānam cakkhudvāre  
āpāthām āgacchantam rūpārammaṇam nāma atthi. Tam sabbākārato jānāti, passati.  
Evam jānatā passatā ca tena tam itthāniṭṭhādivasena vā diṭṭhasutamutaviññātesu  
labbhamānakapadavasena vā “katamam tam rūpam rūpāyatanam, yam rūpam

catunnam̄ mahābhūtānam̄ upādāya vaṇṇanibhā sanidassanam̄ sappatigham̄ nīlam̄ pītaka”nti (dha. sa. 616) ādinā nayena anekehi nāmehi terasahi vārehi dvepaññāsāya nayehi vibhajjamānam̄ tathameva hoti, vitatham̄ natthi. Esa nayo sotadvārādīsupi āpāthamāgacchantesu saddādīsu. Vuttañcetam̄ bhagavatā “yam, bhikkhave, sadevakassa lokassa...pe... sadevamanussāya diṭṭham̄ sutam̄ mutam̄ viññātam̄ pattam̄ pariyesitam̄ anuvicaritam̄ manasā, tamaham̄ jānāmi, ...tamaham̄ abhiññāsim̄, tam̄ tathāgatassa viditam̄, tam̄ tathāgato na upaṭṭhāsī”ti (a. ni. 4.24). Evam̄ tathadassitāya tathāgato. Tattha tathadassīatthe tathāgatoti padasambhavo veditabbo.

Katham̄ tathāvāditāya tathāgato? Yam rattim̄ bhagavā bodhimānde aparājitatpallaṅke nisinno tiṇṇam̄ mārānam̄ matthakam̄ madditvā anuttaram̄ sammāsambodhim̄ abhisambuddho, yañca rattim̄ yamakasālānamantare anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbāyi, ethantare pañcacattālīsavassaparimāne kāle paṭhamabodhiyāpi majjhimabodhiyāpi pacchimabodhiyāpi yam bhagavatā bhāsitam̄ suttam̄ geyyam...pe... vedallam̄, tam̄ sabbam̄ atthato ca byañjanato ca anupavajjam̄ anūnamanadhikam̄ sabbākāraparipuṇṇam̄ rāgamadanimmadanam̄ dosamohamadanimmadanam̄, natthi tattha vālaggamattampi pakkhalitam̄, sabbam̄ tam̄ ekamuddikāya lañchitam̄ viya, ekanāliyā mitam̄ viya, ekatulāya tulitam̄ viya ca tathameva hoti avitatham̄. Tenāha – “yañca, cunda, rattim̄ tathāgato anuttaram̄ sammāsambodhim̄ abhisambujjhati, yañca rattim̄ anupādisesāya nibbānadhātuyā parinibbāyati, yam etasmim̄ antare bhāsatī lapati niddisati, sabbam̄ tam̄ tatheva hoti no aññathā. Tasmā tathāgatoti vuccatī”ti (a. ni. 4.23). Gadaattho hi ettha gatasaddo. Evam̄ tathāvāditāya tathāgato. Apica āgadanam̄ āgado, vacananti attho. Tatho aviparīto āgado assāti dakārassa takāram̄ katvā tathāgatoti evametasmim̄ atthe padasiddhi veditabbā.

Katham̄ tathākāritāya tathāgato? Bhagavato hi vācāya kāyo anulometi, kāyassapi vācā. Tasmā yathāvādī tathākārī, yathākārī tathāvādī ca hoti. Evam̄bhūtassa cassa yathā vācā, kāyopi tathāgato pavattoti attho. Yathā ca kāyo, vācāpi tathā gatā pavattāti tathāgato. Tenāha “yathāvādī, bhikkhave, tathāgato tathākārī, yathākārī tathāvādī. Iti yathāvādī tathākārī, yathākārī tathāvādī, tasmā tathāgatoti vuccatī”ti (a. ni. 4.23). Evam̄ tathākāritāya tathāgato.

Katham̄ abhibhavaṇaṭṭhena tathāgato? Upari bhavaggam̄ hetṭhā avicim̄ pariyantam̄ katvā tiriyan̄ aparimāṇāsu lokadhātūsu sabbasatte abhibhavati, sīlenapi samādhināpi paññāyapi vimuttiyāpi vimuttiñāṇadassanenapi, na tassa tulā vā pamāṇam̄ vā atthi, atulo appameyyo anuttaro rājarājo devadevo sakkānam̄ atisakko brahmānam̄ atibrahmā. Tenāha “sadevake, bhikkhave, loke...pe...

sadevamanussāya tathāgato abhibhū anabhibhūto aññadatthu daso vasavattī. Tasmā tathāgatoti vuccatī’’ti.

Tatrevam̄ padasiddhi veditabbā, agado viya agado. Ko panesa? Desanāvilāsamayo ceva puññussayo ca. Tena hesa mahānubhāvo bhisakko dibbāgadena sappe viya sabbaparappavādino sadevakañca lokam̄ abhibhavati, iti sabbalokābhībhavane tatho aviparīto desanāvilāsamayo ceva puññassayo ca agado assāti dakārassa takāram̄ katvā tathāgatoti veditabbo. Evam̄ abhibhavanatthena tathāgato.

Apica tathāya gatotipi tathāgato, tatham̄ gatotipi tathāgato. **Gatoti** avagato, atīto, patto, paṭipannoti attho. Tattha sakalam̄ lokam̄ tīraṇapariññāya tathāya gato avagatoti tathāgato. Lokasamudayam̄ pahānapariññāya tathāya gato atītoti tathāgato. Lokanirodham̄ sacchikiryāya tathāya gato pattoti tathāgato. Lokanirodhagāminim̄ paṭipadam̄ tatham̄ gato paṭipannoti tathāgato. Tena yam̄ vuttam̄ bhagavatā “loko, bhikkhave, tathāgatena abhisambuddho, lokasmā tathāgato visamyutto. Lokasamudayo, bhikkhave, tathāgatena abhisambuddho, lokasamudayo tathāgatassa pahīno. Lokanirodho, bhikkhave, tathāgatena abhisambuddho, lokanirodho tathāgatassa sacchikato. Lokanirodhagāminī paṭipadā, bhikkhave, tathāgatena abhisambuddhā, lokanirodhagāminī paṭipadā tathāgatassa bhāvitā. Yam̄, bhikkhave, sadevakassa lokassa...pe... sabbam̄ tam̄ tathāgatena abhisambuddham̄, tasmā tathāgatoti vuccatī’’ti (a. ni. 4.23). Tassa evampi attho veditabbo. Idampi ca tathāgatassa tathāgatabhāvadīpane mukhamattameva. Sabbākārena pana tathāgatova tathāgatassa tathāgatabhāvam̄ vanṇeyya.

**Araham̄ sammāsambuddhoti** padadvaye pana ārakattā arīnam̄, arānañca hatattā, paccayādīnam̄ arahattā, pāpakaraṇe rahābhāvāti imehi tāva kāraṇehi **arahanti** veditabbo.

Sammā sāmañca sabbadhammānam̄ buddhattā pana **sammāsambuddhoti**. Ayamettha saṅkhepo. Vitthārato panetam̄ padadvayam̄ **visuddhimagge** buddhānussativanṇanāyam̄ pakāsitaṁ.

**Pariññātantaṁ tathāgatassāti** ettha pana tam̄ maññanāvatthu pariññātam̄ tathāgatassātipi attho veditabbo. Pariññātantaṁ nāma pariññātapāram̄ pariññātāvasānam̄ anavasesato pariññātanti vuttam̄ hoti. Buddhānañhi sāvakehi saddhiṁ kiñcāpi tena tena maggena kilesappahāne viseso natthi, pariññāya pana atthi. Sāvakā hi catunnam̄ dhātūnam̄ ekadesameva sammasitvā nibbānam̄ pāpuṇanti. Buddhānam̄ pana anuppamāṇampi saṅkhāragataṁ ñāṇena adiṭṭhamatulitamatīritamasacchikataṁ natthi.

Tathāgatavārasattamanayavaṇṇanā niṭhitā.

### **Tathāgatavāraaṭṭhamanayavaṇṇanā**

**13. Nandī dukkhassa mūlantiādīsu ca nandīti purimataṇhā. Dukkhanti pañcakkhandhā. Mūlantiādi. Iti viditvāti tam purimabhavanandim “imassa dukkhassa mūla”nti evam jānitvā. Bhavāti kammabhadavato. Jātīti vipākakkhandhā. Te hi yasmā jāyanti, tasmā “jātī”ti vuttā. Jātisīsena vā ayam desanā. Etampi “iti viditvā”ti iminā yojetabbam. Ayañhi ettha attho “kammabhadavato upapattibhavo hotīti evañca jānitvā”ti. Bhūtassāti sattassa. Jarāmarañanti jarā ca maraṇañca. Idam vuttañ hoti – tena upapattibhavena bhūtassa sattassa khandhānam jarāmarañam hotīti evañca jānitvāti.**

Ettāvatā yañ bodhirukkhamūle aparājitatpallañke nisinno sammasitvā sabbaññutam patto, tassa paṭiccasamuppādassa paṭivedhā maññanānam abhāvakāraṇam dassento catusaṅkhepam tisandhim tiyaddham vīsatākāram tameva paṭiccasamuppādam dasseti.

Katham pana ettāvatā esa sabbo dassito hotīti. Ettha hi nandīti ayam eko saṅkhepo. Dukkhassāti vacanato dukkham dutiyo, bhavā jātīti vacanato bhavo tatiyo, jātijarāmarañam catuttho. Evam tāva cattāro saṅkhepā veditabbā, koṭṭhāsāti attho. Tañhādukkhānam pana antaram eko sandhi, dukkhassa ca bhavassa ca antaram dutiyo, bhavassa ca jātiyā ca antaram tatiyo. Evam catunnam aṅgulīnam antarasadisā catusaṅkhepantarā tayo sandhī veditabbā.

Tattha nandīti atīto addhā, jātijarāmarañam anāgato, dukkhañca bhavo ca paccuppannoti evam tayo addhā veditabbā. Atīte pana pañcasu ākāresu nandīvacanena tañhā ekā āgatā, tāya anāgatāpi avijjāsaṅkhāraupādānabhavā paccayalakkhañena gahitāva honti. Jātijarāmarañavacanena pana yesam khandhānam tajjātijarāmarañam, te vuttā yevāti katvā āyatim viññānanāmarūpasalāyatanaphassavedanā gahitāva honti.

Evamete “purimakammabhadavasmiñ moho avijjā, āyūhanā saṅkhārā, nikanti tañhā, upagamanam upādānam, cetanā bhavo iti ime pañca dhammā purimakammabhadavasmiñ idha paṭisandhiyā paccayā. Idha paṭisandhi viññānam, okkanti nāmarūpam, pasādo āyatanañam, phuṭṭho phasso, vedayitam vedanā iti ime pañca dhammā idhūpapattibhadavasmiñ purekatassa kammassa paccayā. Idha paripakkattā āyatanañam moho avijjā, āyūhanā saṅkhārā, nikanti tañhā, upagamanam upādānam, cetanā bhavo iti ime pañca dhammā idha kammabhadavasmiñ āyatim paṭisandhiyā paccayā. Āyatim paṭisandhi viññānam,

okkanti nāmarūpam, pasādo āyatanam, phuttho phasso, vedayitam vedanā iti ime pañca dhammā āyatim upapattibhavasmīm idha katassa kammassa paccayā”ti evam niddiṭṭhalakkhaṇā vīsatī ākārā idha veditabbā. Evam “nandī dukkhassa mūlanti iti veditvā bhavā jāti, bhūtassa jarāmaraṇa”nti ettāvatā esa sabbopi catusaṅkhepo tisandhi tiyaddho vīsatākāro paṭiccasamuppādo dassito hotīti veditabbo.

**Idāni tasmā tiha, bhikkhave...pe... abhisambuddhoti vadāmīti** ettha apubbapadavaṇṇanam katvā padayojanāya atthanigamanam karissāma. **Tasmā tihāti** tasmā icceva vuttam hoti. Tikārahakārā hi nipātā. **Sabbasoti** anavasesavacanametam. **Taṇhānanti** nandīti evam vuttānam sabbataṇhānam. **Khayāti** lokuttaramaggena accantakkhayā. **Virāgādīni** khayavevacanāneva. Yā hi taṇhā khīṇā, virattāpi tā bhavanti niruddhāpi cattāpi paṭinissatthāpi. **Khayāti** vā catumaggakiccādhāraṇametam. Tato paṭhamamaggena **virāgā**, dutiyena **nirodhā**, tatiyena **cāgā**, catutthena **paṭinissaggāti** yojetabbam. Yāhi vā taṇhāhi pathavim pathavito sañjāneyya, tāsam khayā. Yāhi pathavim maññeyya, tāsam virāgā. Yāhi pathaviyā maññeyya, tāsam nirodhā. Yāhi pathavito maññeyya, tāsam cāgā. Yāhi pathavim meti maññeyya, tāsam paṭinissaggā. Yāhi vā pathavim maññeyya, tāsam khayā...pe... yāhi pathavim abhinandeyya, tāsam paṭinissaggāti evamettha yojanā kātabbā, na kiñci virujjhati.

**Anuttaranti** uttaravirahitam sabbasettham. **Sammāsambodhī** sammā sāmañca bodhim. Atha vā pasattham sundarañca bodhim. **Bodhīti** rukkhopi maggopi sabbaññutaññampi nibbānampi. “Bodhirukkhamūle paṭhamābhīsambuddho”ti (mahāva. 1; udā. 1) ca “antarā ca bodhim antarā ca gaya”nti (mahāva. 11; ma. ni. 1.285) ca āgataṭṭhānehi rukkho bodhīti vuccati. “Catūsu maggesu ñāṇa”nti (cūlani. 121) āgataṭṭhāne maggo. “Pappoti bodhim varabhūrimedhaso”ti (dī. ni. 3.217) āgataṭṭhāne sabbaññutaññam. “Patvāna bodhim amataṁ asaṅkhata”nti āgataṭṭhāne nibbānam. Idha pana bhagavato arahattamaggaññam adhippetam. Apare sabbaññutaññantipi vadanti.

**Sāvakānam** arahattamaggo anuttarā bodhi hoti na hotīti. Na hoti. Kasmā? Asabbaguṇadāyakattā. Tesañhi kassaci arahattamaggo arahattaphalameva deti, kassaci tisso vijjā, kassaci cha abhiññā, kassaci catasso paṭisambhidā, kassaci sāvakapāramīññam. **Paccekabuddhānampi** paccekabodhiññameva deti. **Buddhānampi** pana sabbaguṇasampattiṁ deti abhiseko viya rañño sabbalokissariyabhāvam. Tasmā aññassa kassacipi anuttarā bodhi na hotīti.

**Abhisambuddhoti** abhiññāsi paṭivijjhī, patto adhigatoti vuttam hoti. **Iti vadāmīti** iti vadāmi ācikkhāmi desemi paññapemi, paṭṭhapemi vivarāmi vibhajāmi uttānīkaromīti. Tatrāyam yojanā – tathāgatopi, bhikkhave...pe... pathavim na

maññati...pe... pathavim nābhinandati. Tam kissa hetu, nandī dukkhassa mūlam, bhavā jāti, bhūtassa jarāmaraṇanti iti veditvāti. Tattha **iti veditvāti itikāro kāraṇattho**. Tena imassa paṭiccasamuppādassa veditattā paṭividdhattāti vuttam hoti. Kiñca bhiyyo – yasmā ca evamimam paṭiccasamuppādam veditvā tathāgatassa yā nandīti vuttatañhā sabbappakārā, sā pahīnā, tāsañca tathāgato sabbaso tañhānam khayā...pe... anuttaram sammāsambodhiṁ abhisambuddho. Tasmā pathavim na maññati...pe... pathavim nābhinandatīti vadāmīti evam abhisambuddhattā na maññati nābhinandatīti vadāmīti vuttam hoti.

Atha vā yasmā “nandī dukkhassa mūla” ntiādinā nayena paṭiccasamuppādam veditvā sabbaso tañhā khayaṁ gatā, tasmā tiha, bhikkhave, tathāgato sabbaso tañhānam khayā...pe... abhisambuddhoti vadāmi. So evam abhisambuddhattā pathavim na maññati...pe... nābhinandatīti. Yattha yatha hi yasmāti avatvā tasmāti vuccati, tattha tattha yasmāti ānetvā yojetabbam, ayaṁ sāsanayutti. Esa nayo sabbattha.

**Idamavoca bhagavāti** idam nidānāvasānato pabhuti yāva abhisambuddhoti vadāmīti sakalasuttantam bhagavā paresam paññāya alabbhaṇeyyapatiṭṭham paramagambhīram sabbaññutaññam dassento ekena puthujjanavārena ekena sekkhavārena catūhi khīñāsavavārehi dvīhi tathāgatavārehīti aṭṭhahi mahāvārehi ekamekasiñca vāre pathavīadīhi catuvīsatiyā antaravārehi paṭimāṇḍetvā dvebhāṇavāraparimāññaya tantiyā avoca.

Evam vicitranayadesanāvilāsayuttam panetam suttam karavikarudamañjunā kaññasukhena pañditajanahadayānam amatābhisekasadisena brahmassarena bhāsamānassāpi. **Na te bhikkhū bhagavato bhāsitam abhinandunti** te pañcasatā bhikkhū idam bhagavato vacanam nānumodim̄su. Kasmā? Aññāṇakena. Te kira imassa suttassa atthaṁ na jāniṁsu, tasmā nābhinandiṁsu. Tesañhi tasmiṁ samaye evam vicitranayadesanāvilāsayuttampi etam suttam ghanaputhulena dussapaṭṭena mukhe bandham katvā purato ṭhapitamanuññabhojanam viya ahosi. Nanu ca bhagavā attanā desitam dhammam pare ñāpetum kappasatasahassādhikāni cattāri asaṅkhyeyyāni pāramiyo pūretvā sabbaññutam patto. So kasmā yathā te na jānanti, tathā desesīti. Vuttamidam imassa suttassa nikhepavicāraṇāyam eva “mānabhañjanattham sabbadhammamūlapariyāyanti desanam ārabhī”ti, tasmā na yidha puna vattabbamatthi, evam mānabhañjanattham desitañca panetam suttam sutvā te bhikkhū tamyeva kira pathavim diṭṭhigatikopi sañjānāti, sekkhopi arahāpi tathāgatopi sañjānāti. Kinnāmidam katham nāmidanti cintentā pubbe mayam bhagavatā kathitam yamkiñci khippameva jānāma, idāni panimassa mūlapariyāyassa antam vā koṭim vā na jānāma na passāma, aho buddhā nāma

appameyyā atulāti uddhaṭadāṭhā viya sappā nimmadā hutvā buddhupaṭṭhānañca dhammassavanañca sakkaccam āgamaṁsu.

Tena kho pana samayena bhikkhū dhammasabhāyam sannisinnā imam katham samuṭṭhāpesum “aho buddhānam ānubhāvo, te nāma brāhmaṇapabbajitā tathā mānamadamattā bhagavatā mūlapariyāyadesanāya nihatamānā katā”ti, ayañcarahi tesam bhikkhūnam antarākathā vippakatā. Atha bhagavā gandhakuṭiyā nikkhāmitvā tañkhañānurūpena pāṭihāriyena dhammasabhāyam paññattavarabuddhāsane nisīditvā te bhikkhū āha – “kāya nuttha, bhikkhave, etarahi kathāya sannisinnā”ti. Te tamattham bhagavato ārocesum. Bhagavā etadavoca – “na, bhikkhave, idāneva, pubbepi aham ime evam mānapaggahitasire vicarante nihatamāne akāsi”nti. Tato imissā atṭhuppattiya idam atītam ānesi –

Bhūtapubbam, bhikkhave, aññataro disāpāmokkho brāhmaṇo bārāṇasiyam paṭivasati tiṇam vedānam pāragū sanighaṇṭuketubhānam sākkharappabhedānam itihāsapāñcamānam padako veyyākaraṇo lokāyatamahāpurisalakkhaṇesu anavayo, so pañcamattāni māṇavakasatāni mante vāceti. Pañditā māṇavakā bahuñca gaṇhanti lahuñca, suṭṭhu ca upadhārenti, gahitañca tesam na vinassati. Sopi brāhmaṇo ācariyamutṭhim akatvā ghaṭe udakam āsiñcanto viya sabbampi sippam uggaṇhāpetvā te māṇavake etadavoca “ettakamidam sippam diṭṭhadhammasamparāyahita”nti. Te māṇavakā – “yam amhākam ācariyo jānāti, mayampi tam jānāma, mayampi dāni ācariyā evā”ti mānam uppādetvā tato pabhuti ācariye agāravā nikkhittavattā viharim̄su. Ācariyo īnatvā “karissāmi nesam mānaniggaha”nti cintesi. So ekadivasam upaṭṭhānam āgantvā vanditvā nisinne te māṇavake āha “tātā pañham pucchissāmi, kaccittha samatthā kathetu”nti. Te “pucchatha ācariya, pucchatha ācariyā”ti sahasāva āham̄su, yathā tam sutamadamattā. Ācariyo āha –

“Kālo ghasati bhūtāni, sabbāneva sahattanā;

Yo ca kālaghaso bhūto, sa bhūtapacanīm pacī”ti. (jā. 1.10.190) –

Vissajjhetha tātā imam pañhanti.

Te cintetvā ajānamānā tuṇhī ahesum. Ācariyo āha “alam tātā gacchathajja, sve katheyyāthā”ti uyyojesi. Te dasapi vīsatipi sampiṇḍitā hutvā na tassa pañhassa ādīm, na antamaddasam̄su. Āgantvā ācariyassa ārocesum “na imassa pañhassa attham ājānāmā”ti. Ācariyo tesam niggahatthāya imam gāthamabhāsi –

“Bahūni narasīsāni, lomasāni brahāni ca;

Gīvāsu paṭimukkāni, kocidevettha kaṇṇavā”ti. (jā. 1.10.191) –

**Gāthāyattho** – bahūni narānam sīsāni dissanti, sabbāni ca tāni lomasāni sabbāni ca mahantāni gīvāyameva ca ṭhapitāni, na tālaphalam viya hatthena gahitāni, natthi tesam imehi dhammehi nānākaranam. Ettha pana kocideva kaṇṇavāti attānam sandhāyāha. **Kaṇṇavāti** paññavā. Kaṇṇacchiddam pana na kassaci natthi, tam sutvā

te māṇavakā maṇkubhūtā pattakkhandhā adhomukhā aṅguliyā bhūmim vilikhantā tuṇhī ahesum.

Atha nesam ahirikabhāvam passitvā ācariyo “uggaṇhatha tātā pañha”nti pañham vissajjesi. **Kāloti** purebhattakālopi pacchābhattakālopīti evamādi. **Bhūtānīti** sattādhivacanametam. Kālo hi bhūtānam na cammamamṣadīni khādati, apica kho nesam āyuvanṇabalāni khepento yobbaññam maddanto ārogyam vināsento **ghasati** khādatīti vuccati. **Sabbāneva sahattanāti** evam ghasanto ca na kiñci vajjeti, sabbāneva ghasati. Na kevalañca bhūtāniyeva, apica kho sahattanā attānampi ghasati. Purebhattakālo hi pacchābhattakālam na pāpuṇāti. Esa nayo pacchābhattakālādīsu. **Yo ca kālaghaso bhūtoti** khīṇāsavassetam adhivacanam. So hi āyatim paṭisandhikālam khepetvā khāditvā thitattā “kālaghaso”ti vuccati. **Sa bhūtapacanīm pacīti** so yāyam taṇhā apāyesu bhūte pacatī, tam ñāṇagginā paci dayhi bhasmamakāsi, tena “bhūtapacanīm pacī”ti vuccati. “Pajani”ntipi pāṭho. Janikam nibbattikanti attho.

Atha te māṇavakā dīpasahassālokena viya rattim samavisamam ācariyassa vissajjanena pañhassa attham pākaṭam disvā “idāni mayam yāvajīvam guruvāsam vasissāma, mahantā ete ācariyā nāma, mayañhi bahussutamānam uppādetvā catuppadikagāthāyapi attham na jānāmā”ti nihatamāna pubbasadisameva ācariyassa vattappaṭipattim katvā saggaparāyanā ahesum.

Aham kho, bhikkhave, tena samayena tesam ācariyo ahosim, ime bhikkhū māṇavakā. Evam pubbepāham ime evam mānapaggahitasire vicarante nihatamāne akāsinti.

Imañca jātakam sutvā te bhikkhū pubbepi mayam māneneva upahatāti bhiyyosomattāya nihatamāna hutvā attano upakārakakammaṭṭhāparāyanā ahesum.

Tato bhagavā ekam samayam janapadacārikam caranto vesālim patvā gotamake cetiye viharanto imesam pañcasatānam bhikkhūnam ñāṇapariṇākam viditvā imam gotamakasuttam kathesi –

“Abhiññāyāham, bhikkhave, dhammam desemi no anabhiññāya, sanidānāham...pe... sappāṭihāriyāham, bhikkhave, dhammam desemi no appāṭihāriyam. Tassa mayham, bhikkhave, abhiññāya dhammam desayato...pe... no appāṭihāriyam. Karaṇīyo ovādo, karaṇīyā anusāsanī. Alañca pana vo, bhikkhave, tuṭṭhiyā alam attamanatāya alam somanassāya. Sammāsambuddho bhagavā, svākkhāto dhammo, suppaṭipanno saṅghoti. Idamavoca bhagavā, imasmiñca pana veyyākaraṇasmiñ bhaññamāne dasasahassilokadhātu akampithā”ti (a. ni. 3.126).

Idañca suttam̄ sutvā te pañcasatā bhikkhū tasmim̄yevāsane saha pañisambhidāhi arahattam̄ pāpuṇim̄su, evāyam̄ desanā etasmim̄ thāne niṭṭhamagamāsīti.

Tathāgatavāraatṭhamanayavaṇṇanā niṭṭhitā.

Papañcasūdaniyā majjhimanikāyatṭhakathāya

Mūlapariyāyasuttavaṇṇanā niṭṭhitā.